

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

**TÀI LIỆU**

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG HỖ TRỢ**  
**HỌC TẬP TRỰC TUYẾN – LMS**

**Đà Nẵng - 2020**

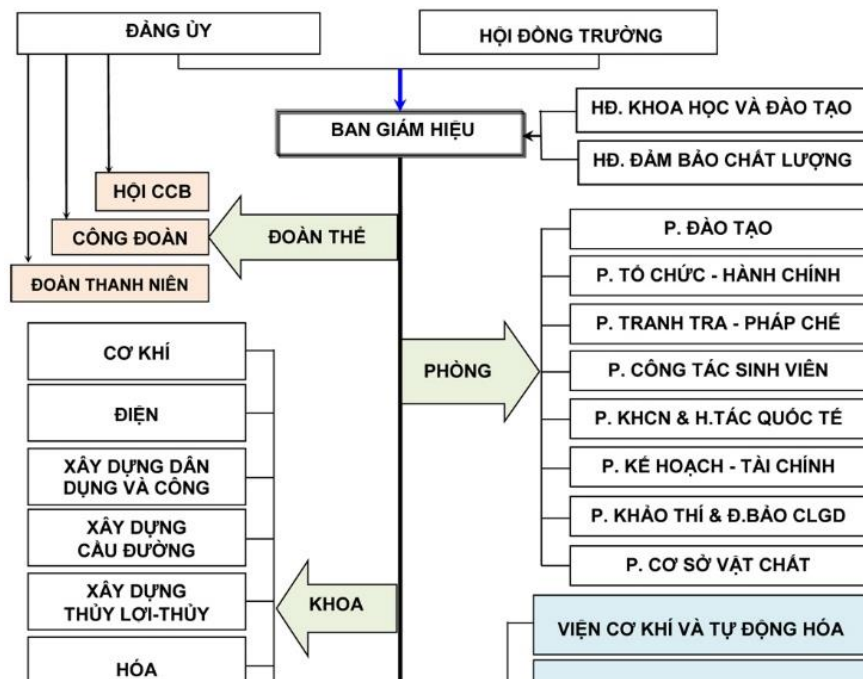
## MỤC LỤC

<b>1. TỔNG QUAN</b> .....	<b>1</b>
<b>1.1 Giới thiệu về DUT</b> .....	<b>1</b>
<b>1.2 Giới thiệu hệ thống LMS-DUT</b> .....	<b>1</b>
<b>2. CHỨC NĂNG CỦA GIÁNG VIÊN</b> .....	<b>3</b>
<b>2.1 Đăng nhập hệ thống</b> .....	<b>3</b>
<b>2.2 Quản lý hồ sơ cá nhân</b> .....	<b>3</b>
<b>2.3 Tổ chức và quản lý các hoạt động của sinh viên</b> .....	<b>4</b>
<b>2.4 Tổ chức và quản lý các hoạt động của khóa học</b> .....	<b>6</b>
<b>2.5 Quản lý ngân hàng đề thi – câu hỏi</b> .....	<b>12</b>
<b>2.6 Sao lưu và phục hồi</b> .....	<b>13</b>
<b>3. CHỨC NĂNG CỦA SINH VIÊN</b> .....	<b>14</b>
<b>3.1 Quản lý hồ sơ cá nhân</b> .....	<b>14</b>
<b>3.2 Tham gia khóa học</b> .....	<b>15</b>
<b>3.3 Làm bài kiểm tra</b> .....	<b>17</b>
<b>3.4 Tham gia diễn đàn và thảo luận môn học</b> .....	<b>17</b>
<b>4. PHỤ LỤC</b> .....	<b>19</b>
<b>4.1 Hướng dẫn cài đặt iSpring Suite 9.0</b> .....	<b>19</b>
<b>4.2 Tạo Gói SCORM</b> .....	<b>27</b>
<b>4.2.1 Tạo Gói SCORM từ phần mềm iSpring Suite 9.0</b> .....	<b>27</b>
<b>4.2.1 Quản lý gói SCORM trên hệ thống LMS-DUT</b> .....	<b>29</b>
<b>4.3 Tạo câu hỏi trắc nghiệm</b> .....	<b>32</b>

# 1. TỔNG QUAN

## 1.1 Giới thiệu về DUT

Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng (tên tiếng Anh: *Danang University of Technology*) - tiền thân là Viện Đại học Đà Nẵng được thành lập từ năm 1975 - hiện là một trong 7 trường thành viên của Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng là một trong 3 trường đại học bách khoa chuyên đào tạo kỹ sư đa ngành, đa lĩnh vực của cả nước, cung cấp nguồn nhân lực khoa học công nghệ trình độ cao, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá của Việt Nam nói chung và khu vực miền Trung - Tây Nguyên nói riêng. Là trường đại học kỹ thuật duy nhất của khu vực miền Trung - Tây Nguyên, Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng có chức năng đào tạo kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành kỹ thuật và công nghệ.



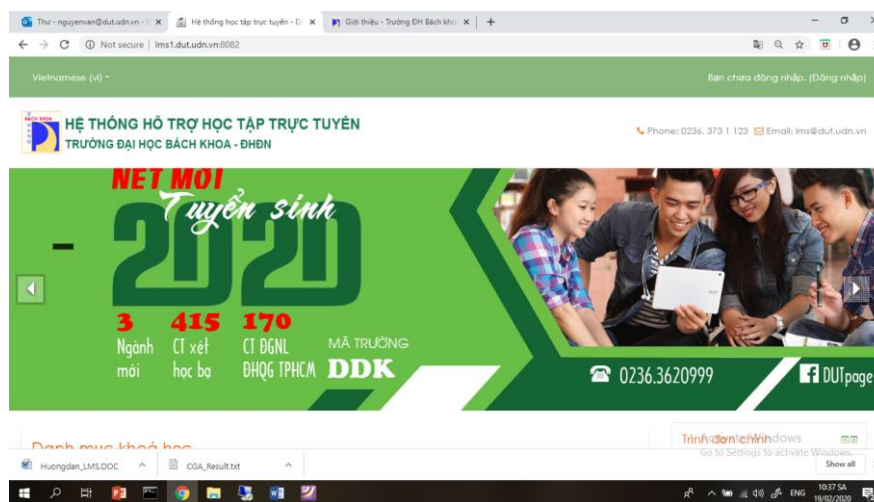
**Hình 1.1: Cơ cấu tổ chức của DUT**

Hiện tại trường có 08 phòng chức năng, 14 khoa chuyên ngành, 01 tổ và 01 trung tâm trực thuộc. Hàng năm Trường tuyển sinh mới khoảng 3.000 sinh viên hệ chính quy. Hiện có gần 15.000 sinh viên theo học các hệ tại Trường. Phương thức đào tạo được thực hiện theo hình thức tín chỉ.

## 1.2 Giới thiệu hệ thống LMS-DUT

Trong những năm qua, Nhà trường không ngừng xây dựng những hệ thống công nghệ thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trong đó, hệ thống hỗ trợ quản lý giảng dạy & học tập trực tuyến (Learning

Management System – LMS) đã được Nhà trường chú trọng và phát triển rất sớm, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo của Nhà trường – giải quyết được nhu cầu học tập, trao đổi kiến thức giữa người học với nhau, người học với người dạy và quản lý quá trình học.



**Hình 1.2: Giao diện của hệ thống LMS-DUT**

Hệ thống LMS-DUT đáp ứng được các chức năng cơ bản cho các đối tượng người sử dụng như sau:

- Đối với người quản trị: LMS cung cấp chức năng để người quản trị điều hành được toàn bộ chức năng của hệ thống, quản trị người sử dụng và các khóa học được tạo ra. LMS-DUT có khả năng kết nối với hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường để tạo khóa học, thêm giảng viên và sinh viên của các học phần mà không cần sử dụng các chức năng thủ công của LMS truyền thống.

- Giảng viên: LMS-DUT cung cấp các công cụ linh hoạt hỗ trợ giảng viên soạn giáo trình, xây dựng học liệu, kiểm soát học viên, xây dựng bài kiểm tra trực tuyến, thực hiện giảng dạy, trao đổi với học viên, cung cấp giao diện theo dõi quá trình học tập của sinh viên theo định dạng biểu đồ. Giảng viên có thể liên lạc với sinh viên thông qua email, chat, gửi tin nhắn, diễn đàn, gửi thông báo, vv...

- Sinh viên: Tham gia vào các khóa học/lớp học phần, các thảo luận, diễn đàn hoặc hội thảo trực tuyến để trao đổi thông tin với bạn bè hoặc thầy cô vào bất cứ lúc nào và ở bất cứ nơi đâu. Ngoài ra, sinh viên còn có thể tăng cường trao đổi thông qua chức năng gửi tin nhắn, email hoặc thông báo.

Thông tin về LMS-DUT:

- Địa chỉ truy cập: <http://lms1.dut.udn.vn:8082>
- Điện thoại liên hệ: 0236. 3731123

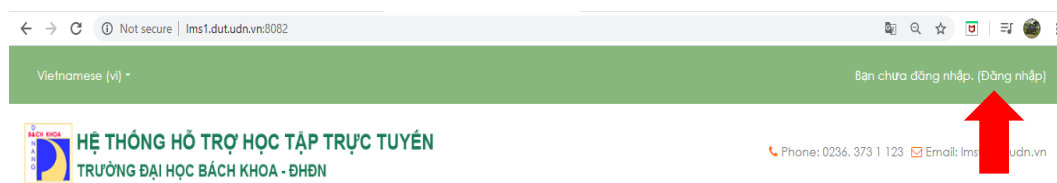
- E-Mail liên hệ: [lms@dut.udn.vn](mailto:lms@dut.udn.vn)

## 2. CHỨC NĂNG CỦA GIẢNG VIÊN

### 2.1 Đăng nhập hệ thống

Địa chỉ truy cập: <http://lms1.dut.udn.vn:8082>

Để đăng nhập vào hệ thống giảng viên Chọn mục Đăng nhập từ phía trên góc phải của hệ thống LMS.



**Hình 2.1: Chọn đường dẫn đăng nhập hệ thống LMS**

**Tên đăng nhập:** Mã viên chức được admin khởi tạo và gửi cho các đơn vị

**Mật khẩu:** Sử dụng hệ thống khác với trang cán bộ.

**Hình 2.2: Trang đăng nhập của hệ thống LMS**

### 2.2 Quản lý hồ sơ cá nhân

Chức năng này, cho phép giảng viên thay đổi các thông tin cá nhân, mật khẩu, tùy chọn cho diễn đàn và tin nhắn, các thao tác được thực hiện:

- Đăng nhập vào hệ thống.
- Chọn menu gốc trên phía bên phải → Chọn mục Tùy chọn như **Hình 2.3**



**Hình 2.3: Tùy chọn quản lý thông tin cá nhân**

### 1. Sửa Hồ sơ cá nhân

Click sửa hồ sơ → thay đổi các thông tin → Cập nhật hồ sơ

### 2. Đổi mật khẩu

Kí danh 10210427

Mật khẩu phải có ít nhất 8 ký tự, ít nhất 1 con số, ít nhất 1 ký tự viết thường, ít nhất 1 ký tự viết hoa, ít nhất 1 ký tự không phải số

Mật khẩu hiện tại\*

Mật khẩu mới\*

Mật khẩu mới (lần nữa)\*

**Hình 2.4: Thay đổi mật khẩu cá nhân**

### 3. Xem các bài viết cá nhân đã đăng trên diễn đàn

### 4. Xem và gửi tin nhắn cho sinh viên

## 2.3 Tổ chức và quản lý các hoạt động của sinh viên

Chức năng cho phép quản lý toàn bộ nội dung liên quan đến lớp học phần (khóa học), trợ giảng và sinh viên tham gia khóa học.

### 2.3.1 Quản lý danh sách sinh viên của lớp học phần

1. Chọn học phần cần điều chỉnh.
2. Chọn Quản trị khóa học (Menu trái, phía dưới).
3. Chọn thành viên → Chọn người dùng đã ghi danh.

Tên đệm và tên / Họ / Thu điện tử / Điện thoại / Điện thoại di động	Last access to course	Các vai trò	Các nhóm	Phương thức ghi danh
Phan Thanh Tào 102 PITAO@duf.udn.vn	Hiện thời	Giáo viên		Manual enrolments đến Thứ Ba, 19 Tháng Giêng 2038, 10:14 SA
19TCLC_DT4 Bùi Việt Huy Hoàng 102190164@sv.dut.edu.vn	7 ngày 12 giờ	Học viên X		Manual enrolments đến Thứ Ba, 19 Tháng Giêng 2038, 10:14 SA
19TCLC_DT4 Cao Minh Trí 102190194@sv.dut.edu.vn	8 ngày 13 giờ	Học viên X		Manual enrolments đến Thứ Ba, 19 Tháng Giêng 2038, 10:14 SA

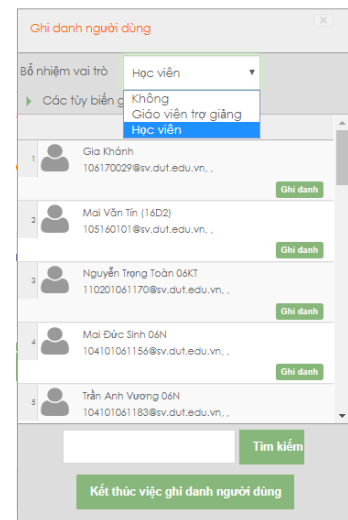
**Hình 2.5: Danh sách sinh viên trong học phần**

#### 4. Chọn Enrol Users

- Giảng viên có thể quản lý:

+ Thêm hoặc xóa Giảng viên trợ giảng.

+ Thêm hoặc xóa các sinh viên trong lớp học phần

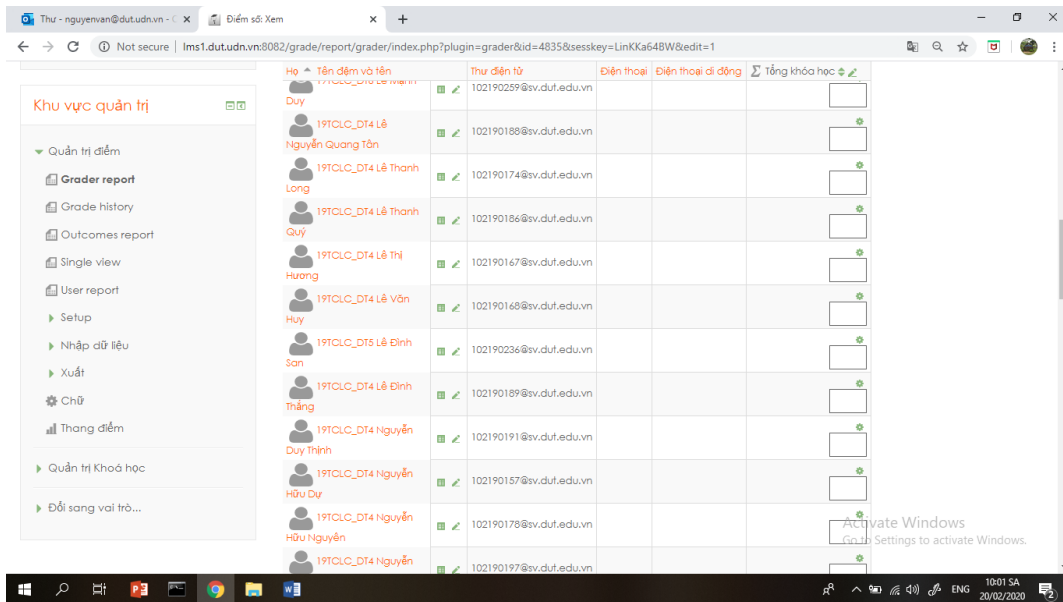


**Hình 2.6: Thêm danh sách sinh viên và giảng viên ghi danh**

#### 2.3.2 Quản lý điểm và nhập điểm của các sinh viên

Chức năng này, cho phép giảng viên quản lý điểm số (kết quả học tập) của sinh viên, các chức năng:

1. Vào Quản trị khóa học → Điểm số: xem điểm các sinh viên của học phần, Giảng viên có thể nhập điểm cho sinh viên (bật Chế độ chỉnh sửa).
2. Vào Quản trị điểm số (Grade Administrator) để xem các báo cáo tùy chọn kết quả học tập của sinh viên (như báo cáo tổng kết điểm khóa học, báo cáo điểm từng sinh viên..., có thể xuất báo cáo ra file excel...)



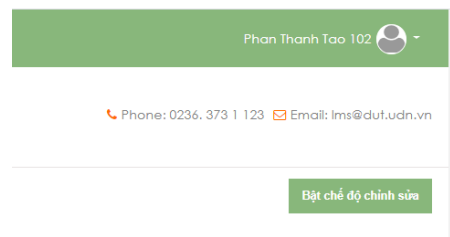
**Hình 2.7: Quản trị điểm số của sinh viên**

## 2.4 Tổ chức và quản lý các hoạt động của khóa học

Chức năng này, cho phép giảng viên quản lý toàn bộ nội dung của học phần, để thực hiện chức năng này trước tiên chọn học phần và chức năng bật chế độ chỉnh sửa.



*Hình 2.6a: Chọn học phần*



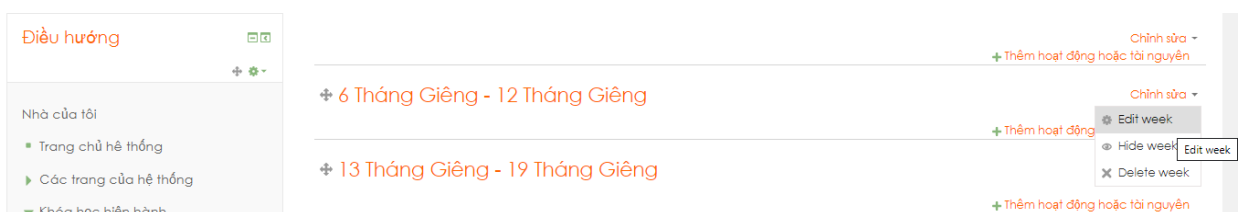
*Hình 2.6b: Chọn chế độ chỉnh sửa*

## Hình 2.8: Chỉnh sửa nội dung học phần

### 2.4.1 Quản lý tiêu đề tuần

Các học phần của hệ thống LMS-DUT được tạo ra mặc định là 15 tuần và trùng khớp với các tuần sinh hoạt của Nhà trường. Nên giảng viên có thể chỉnh sửa lại cho hợp lý theo từng tuần hay theo nội dung môn học cho hợp lý với nội dung giảng dạy. Cách chỉnh sửa như sau:

#### 1. Chọn tuần cần điều chỉnh → Edit Week



**Hình 2.9: Điều chỉnh nội dung các tuần trong học phần**



3. Bỏ dấu Check tại “Dùng tên phiên mặc định” → Nhập nội dung điều chỉnh → Lưu những thay đổi

Tóm tắt của 6 Tháng Giêng - 12 Tháng Giêng

▼ Thông tin chung

Tên phiên\*   Dùng tên phiên mặc định (6 Tháng Giêng - 12 Tháng Giêng)

Tóm tắt

**Hình 2.10: Cập nhật lại nội dung tiêu đề các tuần**

### 2.4.2 Quản lý các hoạt động của học phần

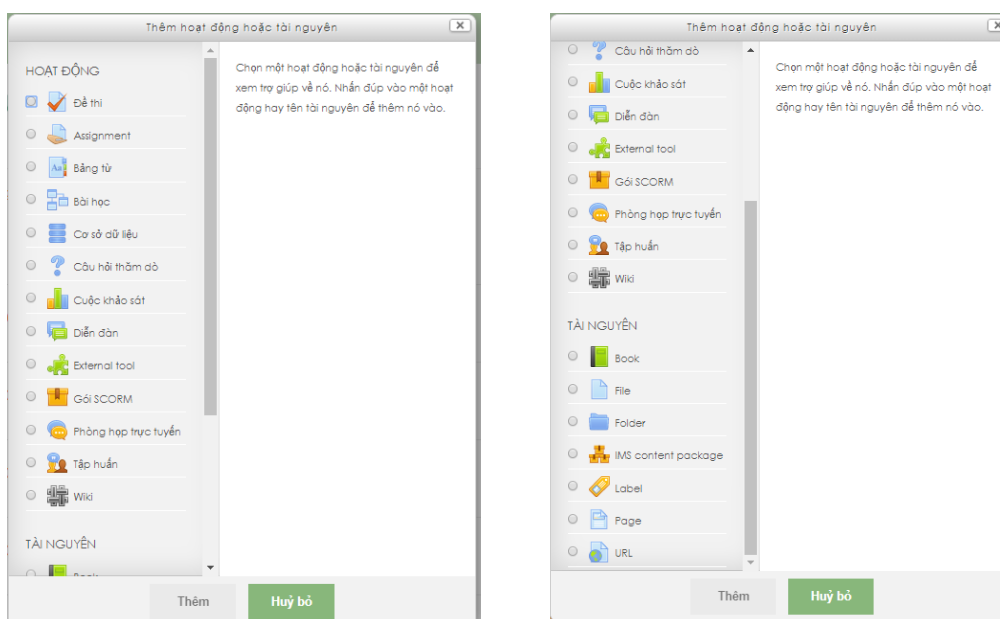
Đây được xem là chức năng quang trọng nhất của hệ thống LMS, để thực hiện chức năng này, trước tiên chúng ta chọn mục thêm hoạt động và tài nguyên.

[Chỉnh sửa](#) -  
[+ Thêm hoạt động hoặc tài nguyên](#)

**✚ Chương 1:** [Chỉnh sửa](#) -

[+ Thêm hoạt động hoặc tài nguyên](#)

**Hình 2.11: Quản lý hoạt động và tài nguyên của học phần**



**Hình 2.12: Các hoạt động và tài nguyên của LMS**

### 1. Quản lý đề thi

Các hoạt động bài kiểm tra cho phép giảng viên tạo ra các câu hỏi, bao gồm nhiều loại câu hỏi khác nhau như: câu hỏi nhiều lựa chọn, tìm câu trả lời phù hợp, câu hỏi trả lời ngắn và số.

Giáo viên có thể cho phép sinh viên làm bài kiểm tra một hoặc nhiều lần, với những câu hỏi cố định hoặc xáo trộn ngẫu nhiên được chọn từ ngân hàng câu hỏi.

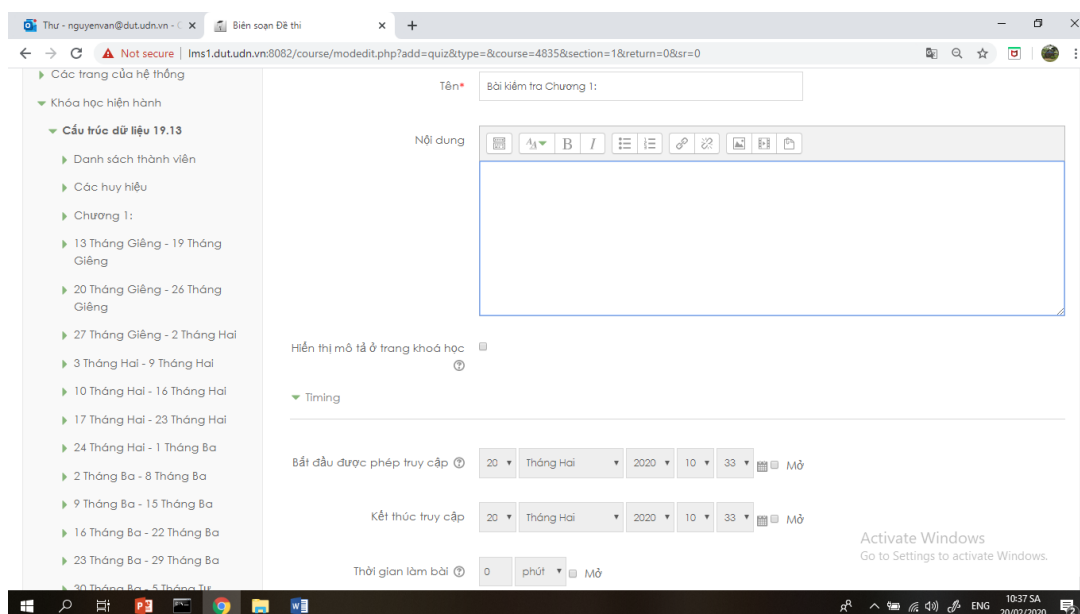
Giáo viên có thể thiết lập thời gian kiểm tra, thời gian làm bài.

Các câu trả lời được chấm điểm tự động. Ngoại trừ câu hỏi tiểu luận giáo viên nhập điểm trong mục điểm số.

Giáo viên có thể chọn khi nào và nếu gợi ý, phản hồi và những câu trả lời đúng được trình bày cho học sinh.

Đề thi có thể được sử dụng cho:

- Kỳ thi của khóa học
- Bài kiểm tra mini cho các bài tập đọc hoặc vào cuối một chủ đề
- Thi thử bằng cách sử dụng những câu hỏi của kỳ thi trước



**Hình 2.13: Quản lý đề thi**

**Chú ý: Chi tiết mục này xem tại Phụ lục 4.3 (Trang 32).**

## 2. Quản lý bài tập

Hoạt động Bài tập cho phép giảng viên giao bài tập cho sinh viên. Giảng viên thiết lập hình thức của bài tập: sinh viên làm trực tuyến, sinh viên làm ở nhà sau đó nộp bài tập bằng cách tải file lên (file văn bản, hình ảnh, âm thanh, video...), sinh viên bình luận trực tiếp.

Sau khi nhận bài và chấm bài cho sinh viên, giảng viên nhập điểm cho sinh viên trong phần điểm số.

**▼ Chung**

Tên bài tập\*

Description\*

Hiển thị mô tả ở trang   
 khoá học [?](#)

**▼ Availability**

Allow submissions from         Mở

Hạn chót         Mở

Cut-off date         Mở

Always show description  [?](#)

**▼ Submission types**

Submission types  Online text [?](#)  File submissions [?](#)  Submission comments [?](#)

**Hình 2.14: Quản lý quá trình làm bài tập của sinh viên**

### 3. Thêm Bảng từ (bảng thuật ngữ)

Các mô-đun hoạt động thuật ngữ cho phép người tham gia để tạo ra và duy trì một danh sách các định nghĩa, giống như một từ điển, hoặc để thu thập và tổ chức các nguồn tài nguyên hoặc thông tin.

Giảng viên có thể cho phép các tập tin được gắn liền với các mục chú giải. Hình ảnh đính kèm được hiển thị trong mục. Thí sinh có thể tìm kiếm hoặc duyệt theo thứ tự abc hoặc theo thể loại, ngày tháng hoặc tác giả. Thuật ngữ có thể được phê duyệt mặc định hoặc yêu cầu giáo viên phê duyệt trước khi mọi người có thể xem.

Nếu các bộ lọc tự động liên kết các thuật ngữ được kích hoạt, các mục sẽ được tự động liên kết hợp từ và / hoặc cụm từ khái niệm xuất hiện trong học phần.

Giảng viên có thể cho phép nhận xét về các thuật ngữ. Thuật ngữ cũng có thể được đánh giá bởi các giảng viên hoặc sinh viên (đánh giá ngang hàng).

### 4. Thêm Bài học

Hoạt động bài học cho phép giảng viên cung cấp nội dung hoạt động học tập và/hoặc thực hành theo những cách thú vị và linh hoạt.

Giảng viên có thể sử dụng bài học để tạo ra một tập hợp tuyến tính của các trang nội dung hoặc các hoạt động giảng dạy cung cấp một loạt các đường dẫn hoặc các tùy chọn cho người học.

Trong cả hai trường hợp, giảng viên có thể chọn để tăng độ khó cho bài học và đảm bảo sinh viên hiểu bài bằng cách thêm một loạt các câu hỏi, chẳng hạn như câu hỏi nhiều sự lựa chọn, chọn đáp án phù hợp và câu hỏi trả lời ngắn gọn.

Tùy thuộc vào câu trả lời của sinh viên mà bài học được tiếp tục phát triển, học sinh có thể tiến triển đến trang tiếp theo, được đưa trở lại trang trước hoặc chuyển hướng xuống một con đường hoàn toàn khác.

Bài học được cấu trúc theo kiểu cây phân nhánh.

## 5. Diễn đàn

Giảng viên có thể tạo diễn đàn riêng cho mỗi học phần, tạo chủ đề để sinh viên thảo luận, trao đổi.

[Thêm một chủ đề thảo luận mới](#)

Diễn đàn	Người khởi tạo	Phúc đáp	Bài viết gần đây nhất
chương 1	 <a href="#">Đinh Minh Diễm 101</a> <small>Hình của Đinh Minh Diễm 101</small>	1	<a href="#">Đinh Minh Hai, 11 Thg8 2014</a>

[Hiện thị phúc đáp theo kiểu cấu trúc](#) ▼

[Di chuyển cuộc thảo luận này tới ...](#) [Di chuyển](#)

**chương 1**  
*Bởi [Đinh Minh Diễm 101](#) - Thứ Hai, 11 Tháng Tám 2014, 4:37 CH*

các bài tập có khó không

[Chỉnh sửa](#) | [Xoá](#) | [Phúc đáp](#)

 **bài tập số 4**  
*Bởi [Đinh Minh Diễm 101](#) - Thứ Hai, 11 Tháng Tám 2014, 4:38 CH*

rất khó thầy ơi

[Xem bài được phúc đáp](#) | [Chỉnh sửa](#) | [Tách](#) | [Xoá](#) | [Phúc đáp](#)

**Hình 2.15: Quản lý nội dung diễn đàn**

## 6. Thêm gói SCORM

SCORM là tập hợp các tập tin được đóng gói theo một tiêu chuẩn thống nhất cho các đối tượng học tập. Các mô-đun hoạt động SCORM cho phép gói SCORM hoặc AICC được tải lên như một tập tin .zip và thêm vào học phần.



**Import chapter**

**▼ Nhập dữ liệu**

Type: Each HTML file represents one chapter ▼

Zip file\* ? Choose a file... Kích thước tối đa cho các tập tin mới: 8MB



Có thể thêm các tập tin bằng cách kéo thả.

Import
Huỷ bỏ

Những trường được đánh dấu \* đòi hỏi phải có nội dung.

**Hình 2.17: Nhập chương bằng HTML**

Có thể Sao lưu, phục hồi lại Sách, giáo trình

## 2. Thêm file

Tải 1 File lên khóa học, thành viên của khóa học có thể tải về

## 3. Thêm 1 thư mục

Các module thư mục cho phép một giảng viên viên hiển thị một số tập tin liên quan bên trong một thư mục duy nhất, giảm di chuyển trên trang khóa học. Một thư mục nén có thể được tải lên và giải nén để hiển thị, hoặc một thư mục trống được tạo ra và tải lên các tập tin vào nó.

## 4. Thêm 1 trang (page)

Các mô-đun trang cho phép giảng viên để tạo ra một nguồn tài nguyên trang web bằng cách sử dụng trình soạn thảo văn bản. Một trang có thể hiển thị văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, liên kết web, mã nhúng.

## 5. Thêm 1 nhãn (Label)

Nhãn dùng để chứa các dòng tiêu đề, ghi chú, thông báo.

## 6. Thêm 1 liên kết (URL)

Giảng viên có thể cung cấp liên kết đến các website chứa các tài liệu cho học phần này.

## 2.5 Quản lý ngân hàng đề thi – câu hỏi

Giảng viên có thể tạo ngân hàng câu hỏi cho môn học, các đề thi sẽ sử dụng ngân hàng câu hỏi này. Ngân hàng câu hỏi có thể được sao lưu thành file để lưu trữ, sử dụng cho các khóa học khác. Các khóa học có thể cập nhật ngân hàng câu hỏi từ file lưu trữ.

Lựa chọn kiểu câu hỏi thêm vào đề thi/ngân hàng câu hỏi

- Câu hỏi tính toán (Calculated)
- Câu hỏi tính toán nhiều lựa chọn

- Câu hỏi tính toán đơn giản
- Câu hỏi hỗn hợp
- Câu hỏi tự luận
- Câu hỏi ghép các đáp án phù hợp
- Câu hỏi nhiều lựa chọn
- Câu hỏi về số
- Câu hỏi ngắn
- Câu hỏi Đúng/Sai

**Chú ý: Xem phần phụ lục 4.1 (Trang 32).**

## 2.6 Sao lưu và phục hồi

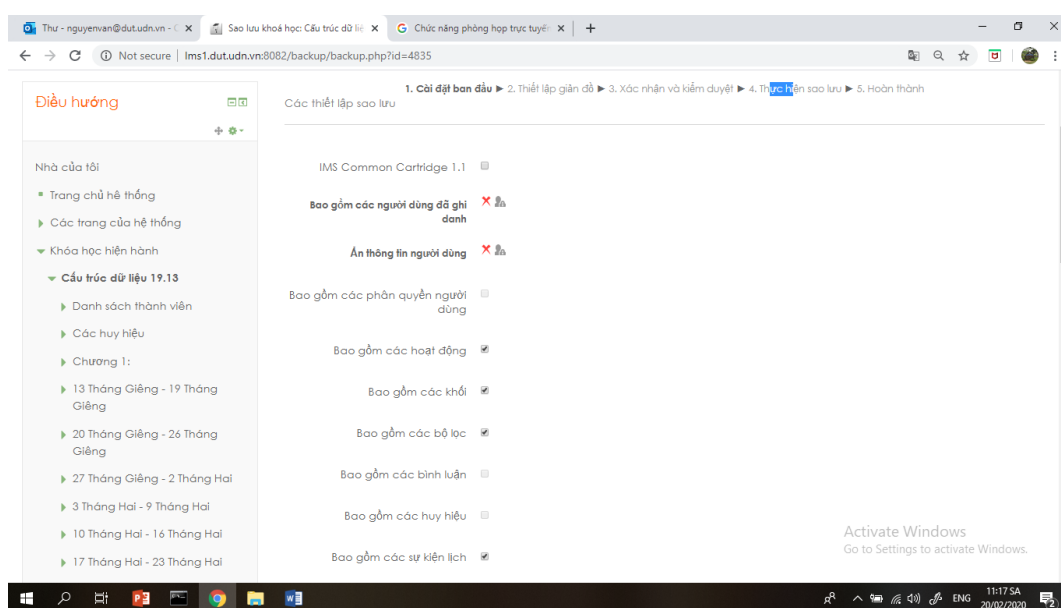
### 2.6.1 Sao lưu dữ liệu

Giảng viên có thể sao lưu lại nội dung các hoạt động, tài nguyên của khóa học thành File để lưu trữ

Vào Quản trị khóa học -> Sao lưu

Lưu ý:

- Chọn các hoạt động muốn sao lưu lại và thực hiện theo từng bước (có 5 bước).
- Nếu sao lưu đề phòng có sự cố mất dữ liệu thì nên chọn tất cả.
- Nếu sao lưu các học phần giống nhau thì có thể không chọn “Danh sách sinh viên đã ghi danh”.



**Hình 2.18: Sao lưu dữ liệu**

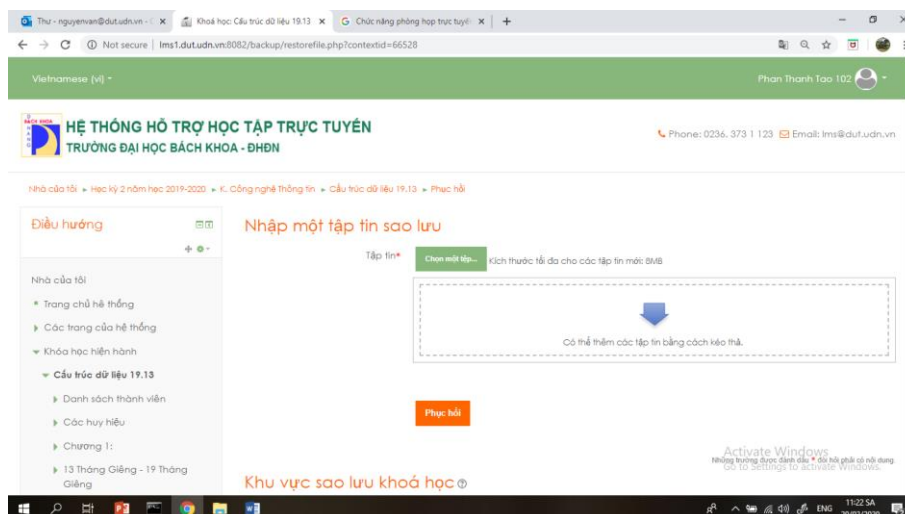
## 2.6.2 Phục hồi dữ liệu

Giảng viên có thể phục hồi khóa học từ file đã sao lưu trước đó

Vào Quản trị khóa học -> Phục hồi

### Lưu ý:

- Nếu phục hồi cho môn đang có sự cố thì chọn môn đó rồi phục hồi.
- Nếu chọn cho môn dạy tương tự thì Click và môn học phần đó sau đó mới chọn phục hồi.



**Hình 2.19: Quản trị phần phục hồi dữ liệu học phần**

## 2.6.3 Nhập dữ liệu cho khóa học

Giảng viên có thể nhập dữ liệu cho một khóa học từ khóa học khác

Vào Quản trị khóa học -> nhập dữ liệu

# 3. CHỨC NĂNG CỦA SINH VIÊN

## 3.1 Quản lý hồ sơ cá nhân

Chức năng này, cho phép sinh viên thay đổi các thông tin cá nhân, mật khẩu, tùy chọn cho diễn đàn và tin nhắn, các thao tác được thực hiện:

- Đăng nhập vào hệ thống.
- Chọn menu gốc trên phía bên phải → Chọn mục Tùy chọn như **Hình 3.1**





**Hình 3.1: Tùy chọn quản lý thông tin cá nhân**

### 1. Sửa Hồ sơ cá nhân

Click sửa hồ sơ → thay đổi các thông tin → Cập nhật hồ sơ

### 2. Đổi mật khẩu

Kí danh 10210427

Mật khẩu phải có ít nhất 8 ký tự, ít nhất 1 con số, ít nhất 1 ký tự viết thường, ít nhất 1 ký tự viết hoa, ít nhất 1 ký tự không phải số

Mật khẩu hiện tại\*

Mật khẩu mới\*

Mật khẩu mới (lần nữa)\*

**Hình 3.2: Thay đổi mật khẩu cá nhân**

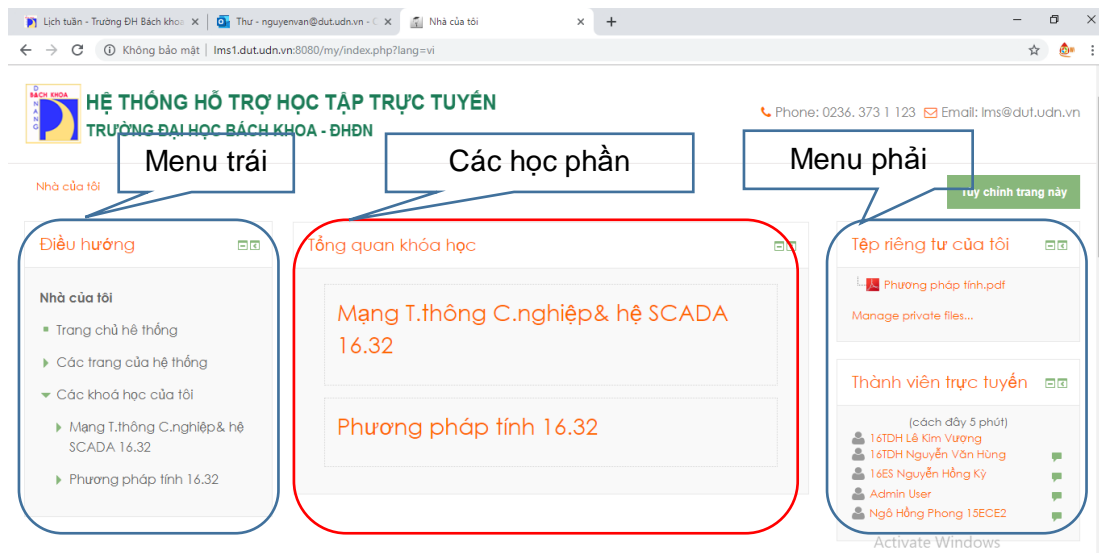
### 3. Xem các bài viết cá nhân đã đăng trên diễn đàn

### 4. Xem và gửi tin nhắn cho sinh viên

## 3.2 Tham gia khóa học

### 3.2.1 Nội dung các học phần

Chọn mục Các khóa học của tôi tại menu trái → Chọn học phần



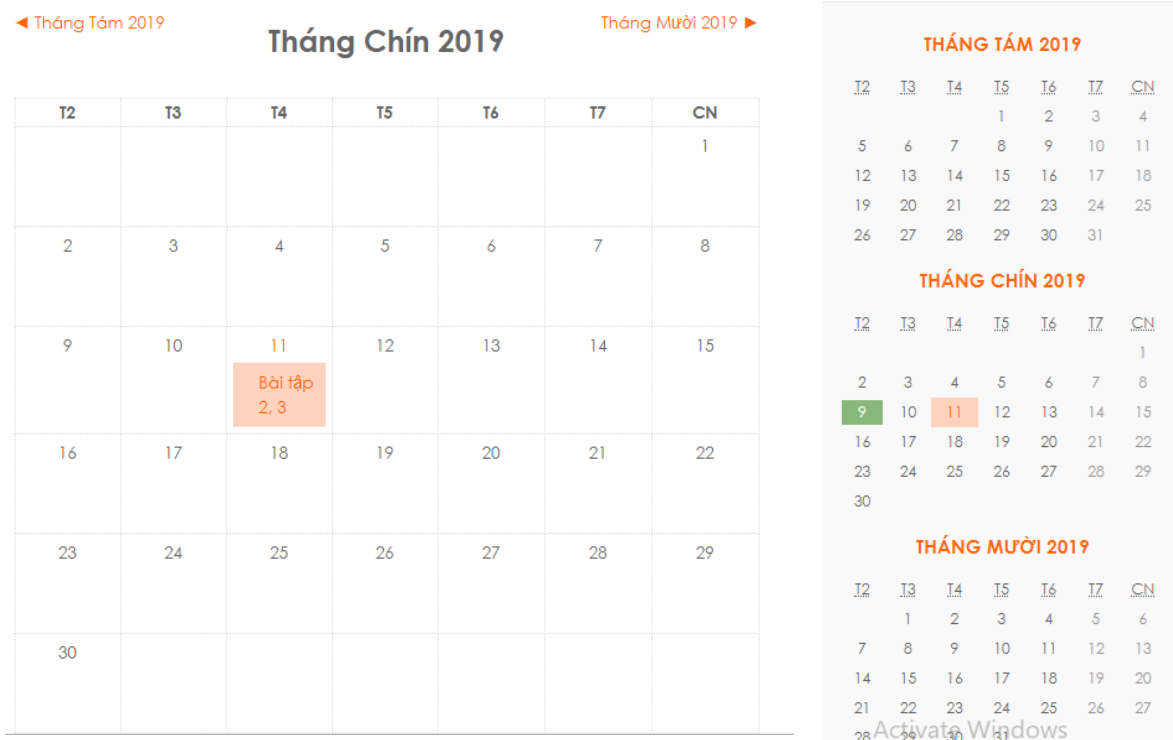
**Hình 3.3: Trang chính của sinh viên**

### 3.2.2 Lịch học

Sinh viên cần thường xuyên xem các thông tin này để theo dõi các thông báo của giảng viên:

- Thời gian làm bài tập, bài thi
- Các thông báo từ giảng viên

Từ Menu trái → Các trang của hệ thống → Lịch



**Hình 3.4: Lịch học và kiểm tra của sinh viên**

### 3.3 Làm bài kiểm tra

Các học phần sẽ hiển thị bên trong theo tuần học hoặc chủ đề. Sinh viên chọn để trả lời; kiểm tra... các yêu cầu của giảng viên đặt ra; hoặc có thể đưa ra một số câu hỏi.



**Hình 3.5: Cách chọn để làm bài kiểm tra**

Tùy vào nội dung môn học mà giảng viên sẽ ra bài kiểm tra dạng tự luận, nộp file hoặc thi trắc nghiệm dạng 1 lựa chọn hoặc nhiều lựa chọn.

#### Quiz 4

Bài Quiz này sẽ được kích hoạt từ 22 giờ ngày 21 tháng 11 năm 2018 và sẽ đóng lại vào 22 giờ 30 phút cùng ngày. Thời gian làm bài là 30 phút. Mỗi sinh viên chỉ được phép làm bài 1 lần.

Attempts allowed: 1

Đề thi kết thúc. Thứ Tư, 21 Tháng Mười Một 2018, 10:30 CH

Thời gian làm bài: 30 phút

[Back to the course](#)

**Hình 3.5: Bài thi trắc nghiệm**

### 3.4 Tham gia diễn đàn, thảo luận và blog trang môn học

Sinh viên chọn chuyên mục BLOG để thảo luận cùng giáo viên hoặc các bạn trong cùng môn học.

Từ Menu trái → Các trang của hệ thống → Các blog trang.

### Điều hướng

- Nhà của tôi
- Trang chủ hệ thống
- Các trang của hệ thống
  - Các blog trang**
  - Hủy hiệu trang
  - Thẻ
  - Lịch
- Tin tức chung
- Các khoá học của tôi

## Site blog

Đưa thêm một mục mới

**Bài Tập Truyền Thông UART (GV. Ngô Đình Thanh)**  
Bởi [161ĐH Nguyễn Đình Dũng](#) - Thứ Tư, 4 Tháng Chín 2019, 10:54 CH

Bắt kỳ ai trên site này  
[Baitap1.ino](#)  
[Baitap2.ino](#)

Bài Tập 1:  
Giao tiếp UART giữa arduino và laptop, gửi message "Hello World" từ arduino đến laptop thông qua giao tiếp UART.

Bài Tập 2:  
Giao tiếp UART giữa arduino và laptop, điều khiển bóng đèn arduino bằng laptop thông qua giao tiếp UART.

*exercise*

Đi kèm Khoá học: [Mạng T.thông C.nghiệp& hệ SCADA 16.32](#)

[Liên kết tĩnh](#)  
[ Đã được sửa: Thứ Tư, 4 Tháng Chín 2019, 10:54 CH ]  
[Bình luận \(0\)](#)

**Thảo luận về nội dung khóa học xây dựng một đường các em nhé!**  
Bởi [Trần Thị Thu Thảo 109](#) - Thứ Tư, 26 Tháng Chín 2018, 8:17 SA

Activate Windows

**Hình 3.6: Hình Blog trang của sinh viên**

## 4. PHỤ LỤC

### 4.1 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG iSpring Suite 9.0

Xây dựng bài giảng điện tử đang dần trở thành một xu hướng tất yếu trong ngành giáo dục. Hiện nay, việc soạn thảo một bài giảng E-learning đã trở thành một kỹ năng cần thiết mà mỗi giáo viên phải trang bị cho mình. Để **thiết kế bài giảng E-learning** thành công, bài viết sau đây sẽ giới thiệu cho các bạn một công cụ đặc lực: Ispring Suite.

Ispring Suite bản chất là một add-on, tương thích với các phiên bản của Microsoft PowerPoint giúp các giảng viên **thiết kế bài giảng E-learning** tích hợp multimedia theo chuẩn quốc tế.

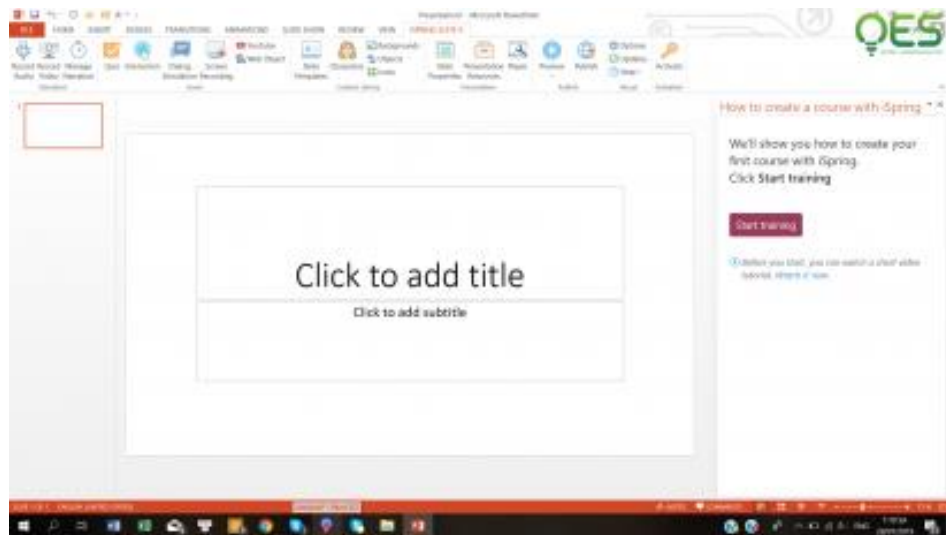
#### 4.1.1 Hướng dẫn cài đặt Ispring Suite

- **Bước 1:** Cài đặt phần mềm Ispring Suite phiên bản mới nhất
- **Bước 2:** Nhấn “Install Ispring Suite” để bắt đầu cài đặt

**Chú ý:** Khi cài phải chọn bản 32 bit hoặc 64 bit để phù hợp với máy tính cá nhân của mình.



Sau khi cài đặt thành công, thì thanh công cụ của Microsoft PowerPoint và sẽ nhận được thẻ Ispring như sau:



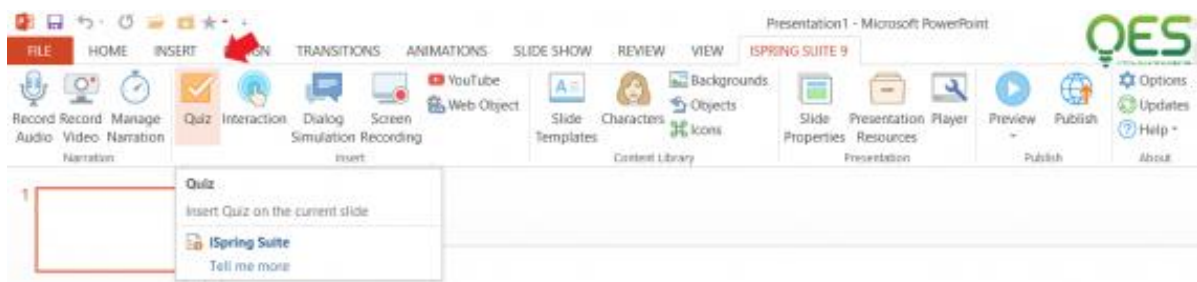
#### 4.1.2 Vấn đề bản quyền và đăng ký sử dụng

Đây là phần mềm bản quyền và cho chúng ta sử dụng thử 30 ngày. Sau khi hết thời gian dùng thử chúng ta có thể tiếp tục sử dụng các tính năng nhưng khi xuất bản sẽ chèn vào logo của phần mềm iSpring.

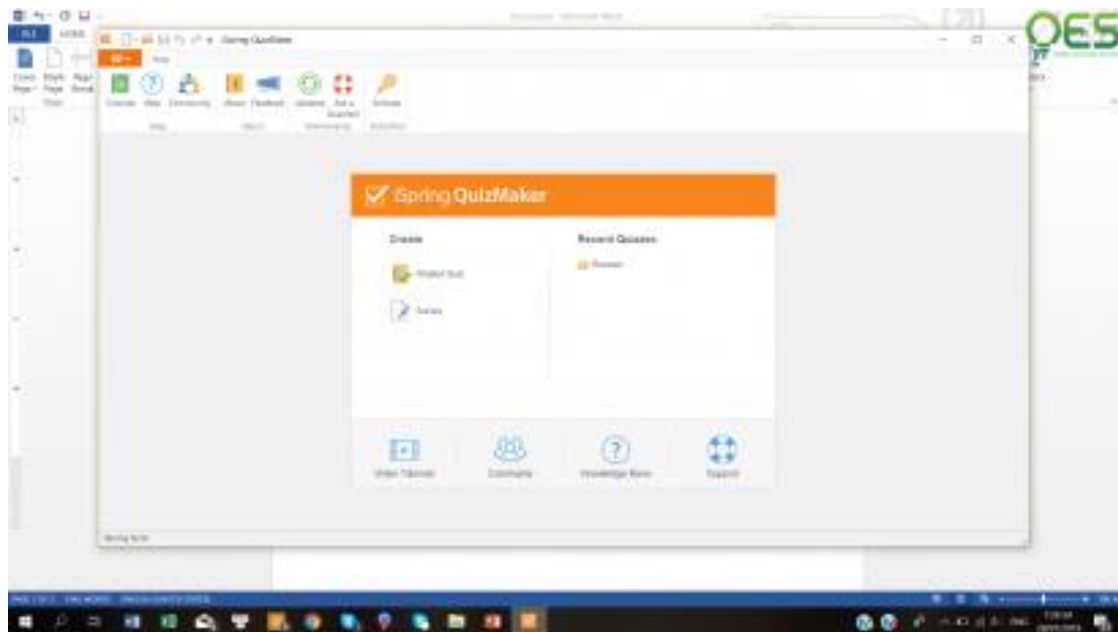
#### 4.1.3 Hướng dẫn sử dụng phần mềm Ispring Suite

Dưới đây là những hướng dẫn cơ bản về Ispring Suite, chi tiết có thể xem file đính kèm và video hướng dẫn sử dụng trên youtube.

##### 1. Xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm



Khi chọn “Quiz”, hệ thống sẽ kích hoạt phần mềm Ispring QuizMaker cho phép soạn bài trắc nghiệm (Graded Quiz) hoặc câu hỏi khảo sát (Survey). Chúng ta có thể soạn 11 kiểu câu hỏi trắc nghiệm và 12 kiểu câu khảo sát khác nhau như câu hỏi đúng/sai, đa lựa chọn, điền khuyết.... Sau khi sinh viên hoàn thành, chương trình sẽ chấm và hiển thị điểm số đồng thời gửi kết quả về email hoặc máy chủ của giảng viên nếu ứng dụng trực tuyến.



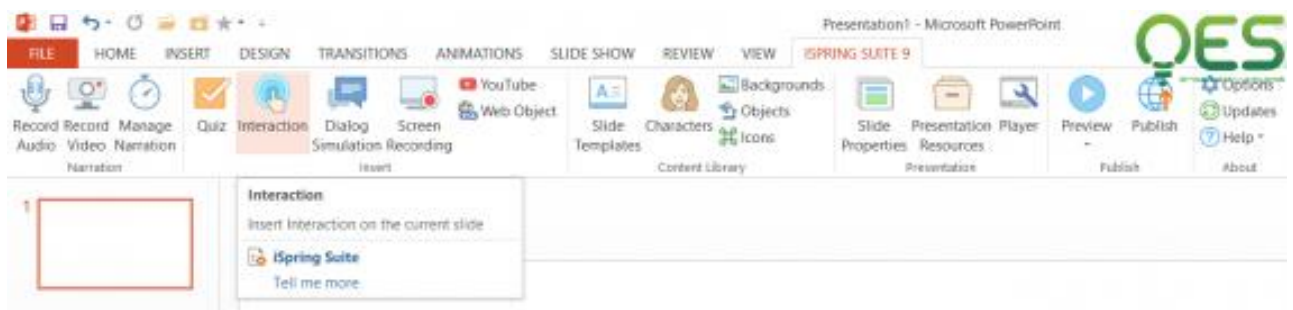
Hình : Giao diện lập Quiz trong Ispring Suite

**Thiết kế bài giảng E-learning** bằng phần mềm Ispring Suite cho phép soạn các loại câu hỏi trắc nghiệm sau:

1. Câu hỏi “Đúng/Sai” (True/False)
2. Câu hỏi trả lời ngắn (Short Answer)
3. Câu hỏi dạng Tự luận (Essay)
4. Câu hỏi đa lựa chọn (Multiple Choice): Trong khảo sát gọi là câu hỏi dạng “Chọn một” tức học viên chỉ có thể chọn 1 phương án và có duy nhất một đáp án đúng.
5. Câu hỏi đa đáp án (Multiple Response): Trong khảo sát gọi là câu hỏi dạng “Chọn nhiều”. Học viên có thể chọn nhiều câu trả lời và 1 câu hỏi có nhiều đáp án đúng.
6. Câu hỏi số học (Numeric): Là loại câu hỏi chỉ trả lời bằng số.
7. Câu hỏi ghép đôi (Matching): Là loại câu hỏi mà học viên phải ghép giữa hai nhóm đối tượng để cho ra câu trả lời đúng nhất.
8. Câu hỏi trình tự (Sequence): Là loại câu hỏi yêu cầu thí sinh sắp xếp các đối tượng theo một thứ tự nhất định, thường để hỏi về quy trình hay thứ tự thời gian
9. Câu hỏi điền khuyết (Fill in the blanks): Là loại câu hỏi mà học viên có nhiệm vụ điền vào chỗ trống

10. Câu hỏi điền khuyết đa lựa chọn (Select from lists): Là loại câu hỏi có nhiều lựa chọn để trả lời, trong đó chỉ có một đáp án đúng. Nhưng đặc biệt ở đây, danh sách đáp án sẽ có dạng menu thả xuống.
11. Câu hỏi “Kéo – Thả” (Drag and drop): là dạng câu hỏi điền vào chỗ trống nhưng các phương án đã được liệt kê sẵn.
12. Câu hỏi Hotspot: Là dạng câu hỏi xác định vị trí trên hình ảnh.
13. Câu hỏi dạng Thang Likert (Likert Scale): Là câu hỏi chuyên dùng trong khảo sát để đánh giá mức độ. VD: “E-learning rất hữu dụng trong quá trình đào tạo doanh nghiệp”, các phương án sẽ dựa trên mức độ: hoàn toàn không đồng ý, không đồng ý, bình thường, đồng ý, hoàn toàn đồng ý.

## 2. Chèn bài tập tương tác

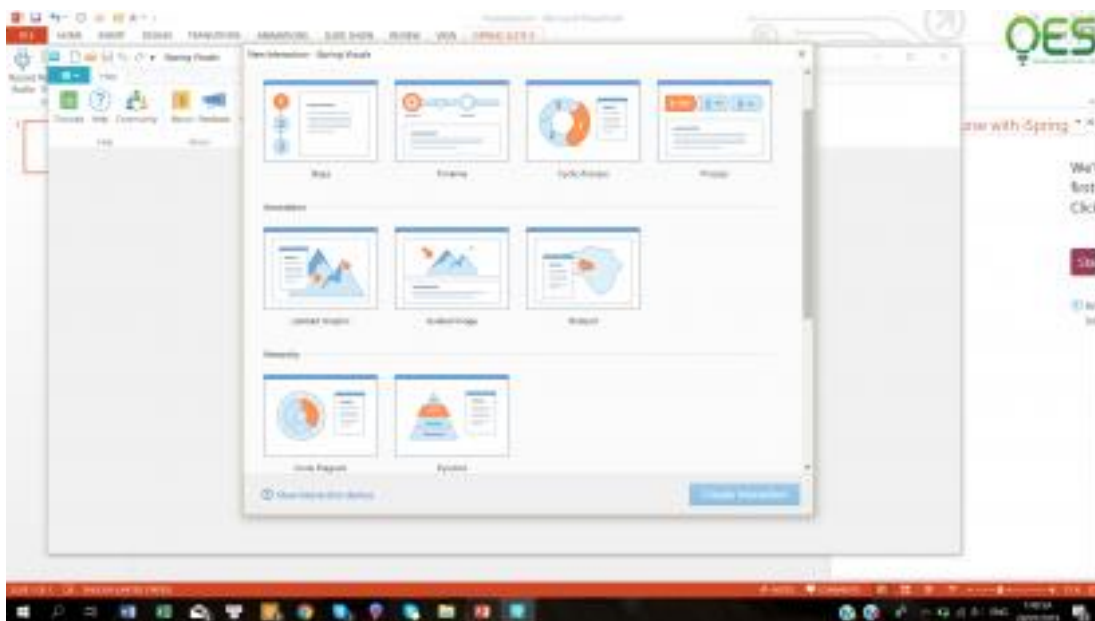


Để chèn bài tập tương tác, Ispring Suite đã tích hợp thêm phần mềm Ispring Kinetics cho phép chèn những kiểu bài tập sau:

- **Steps:** tạo hướng dẫn theo các bước. Bạn có thể chèn thêm hình ảnh hoặc video ở loại bài tập này để bài giảng thêm sinh động
- **Timeline:** dạng bài tập “dòng thời gian” phù hợp với các nội dung có cấu trúc, tiến triển theo thời gian, quá trình,...
- **Cyclic Process:** dạng bài tập cho phép bạn tạo ra một sơ đồ tuần hoàn và kèm theo đó là các mô tả chi tiết
- **Process:** tương tự như Cyclic Process, đây là dạng bài tập phù hợp để xây dựng sơ đồ một quy trình nhưng không khép kín
- **Labeled Graphic:** Cho phép bạn thêm chú thích vào các đối tượng trong một bức ảnh, bản đồ hoặc sơ đồ và bạn có thể đặt thêm tên, thêm nhận xét cho từng đối tượng.
- **Guided Image:** xây dựng các hình ảnh trực quan kèm theo mô tả chi tiết để hướng dẫn về một chủ đề nào đó

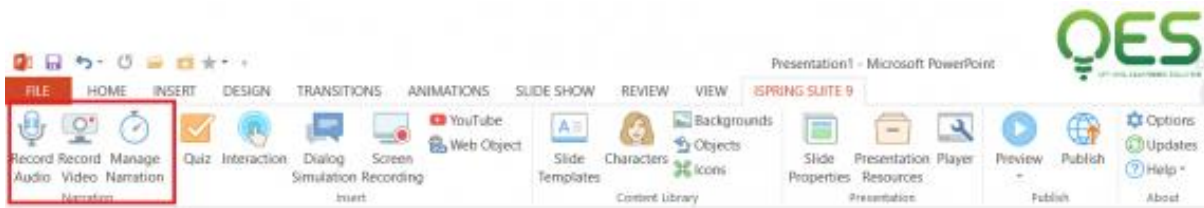


- **Hotspot:** cho phép bạn vẽ các điểm lên một hình bất kì và điểm đó sẽ được tô sáng khi bạn di chuột qua. Bạn có thể thêm mô tả cho mỗi vùng, chọn hình dạng và màu sắc theo ý muốn
- **Circle Diagram:** giúp bạn xây dựng biểu đồ tròn thể hiện mối quan hệ giữa một nhóm đối tượng
- **Pyramid:** tạo bài tập dạng biểu đồ kim tự tháp
- **Glossary:** dạng bài tập phân loại theo các chủ đề và sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái. Bạn có thể áp dụng loại sách điện tử này để soạn từ điển hay xây dựng bảng chú giải thuật ngữ.
- **Media Catalog:** cho phép bạn tạo các danh mục để người học có thể nhanh chóng tìm thấy các thông tin cần thiết. Mỗi thẻ bao gồm một lời giải thích rõ ràng và các ví dụ minh họa.
- **FAQ (Frequently Asked Questions):** dạng sách “hỏi – đáp” giúp bạn biên soạn một nhóm câu hỏi thuộc một chủ đề nào đó, chẳng hạn như đề cương ôn tập.
- **Accordion:** cho phép bạn trình bày thông tin một cách bắt mắt và vắn tắt dưới dạng thu gọn và bạn có thể dễ dàng chèn thông tin bên trong các bảng
- **Tabs:** chia nhỏ thông tin dưới dạng các đầu mục Tabs

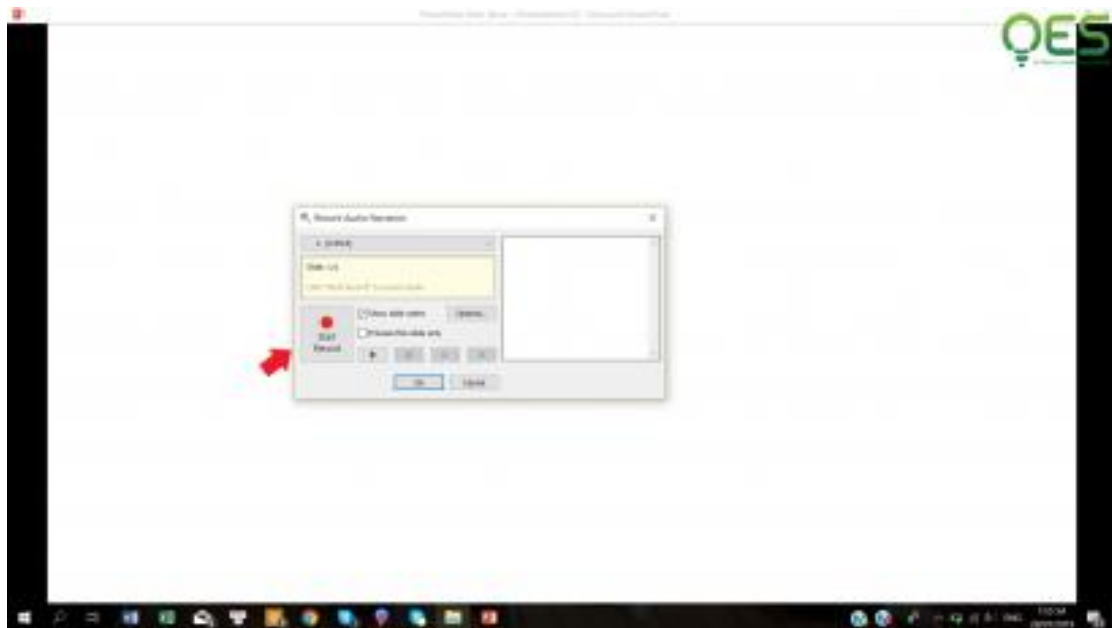


Hình: Ispring Suite cung cấp các loại bài tập tương tác tùy theo nhu cầu của bạn

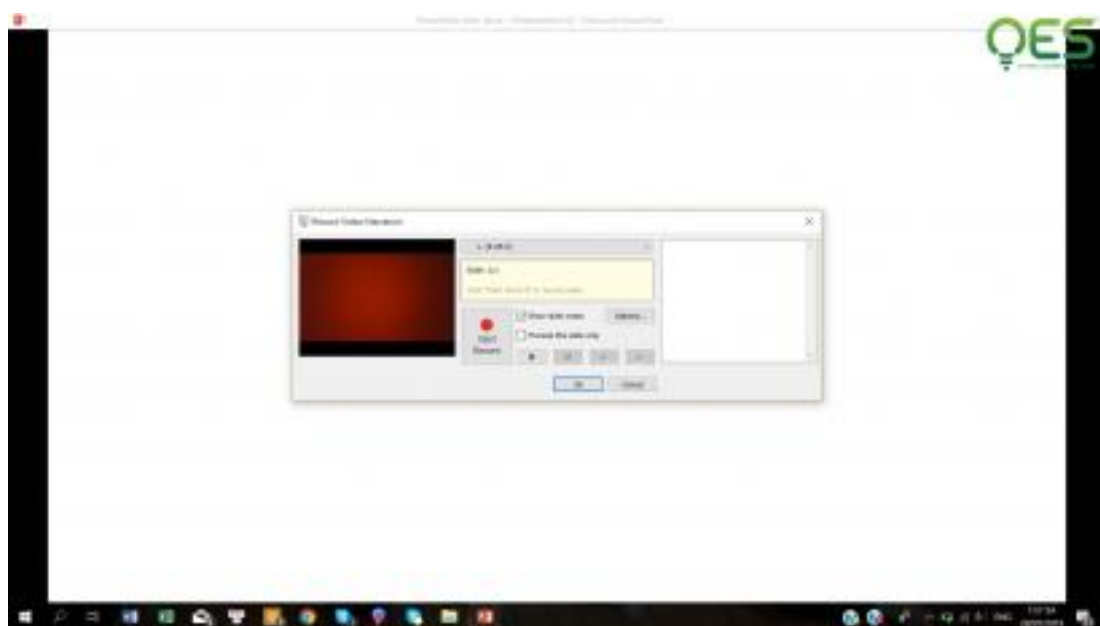
### 3. Thu âm, ghi hình và quản lý tương thuật



Phần mềm này cho phép giảng viên thu âm và ghi hình trực tiếp vào bài giảng. Tích hợp với micro và webcam, bạn có thể chèn âm thanh và video hình ảnh để bài giảng thêm sinh động.

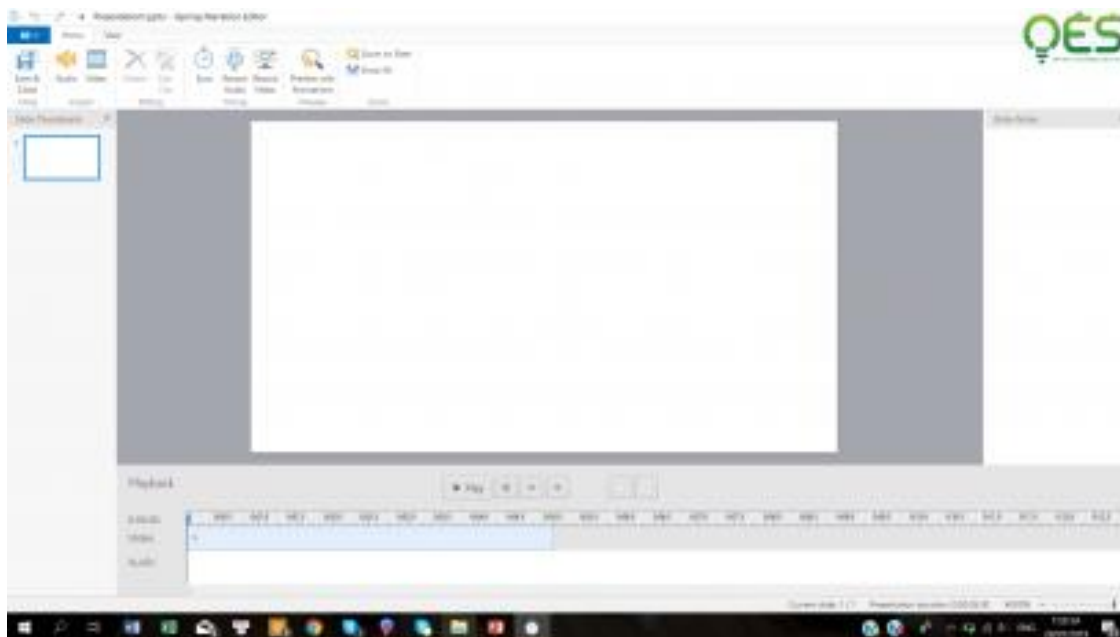


Để bắt đầu thu âm, bạn nhấn vào “Start Record”



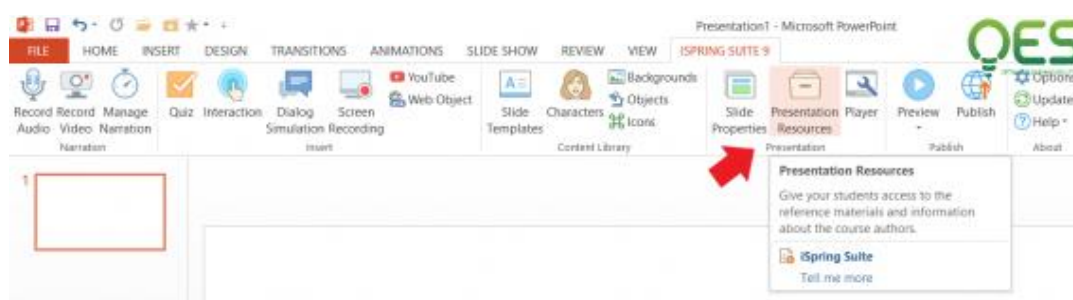
Tương tự như ghi âm, Ispring sẽ cho bạn giao diện như sau khi ghi hình bằng webcam. Nhấn “Start Record” để bắt đầu.

Nếu bạn sợ lẫn tạp âm vào **video** và âm thanh làm ảnh hưởng của bài giảng, bạn có thể sử dụng chức năng Manage Narration để chèn, xóa, chỉnh sửa và đồng bộ audio và video đã được thu sẵn. Chức năng này cũng hỗ trợ bạn để lời giảng khớp với hiệu ứng slides trên màn hình.



Hình : Giao diện quản lý tường thuật – Manage Narration

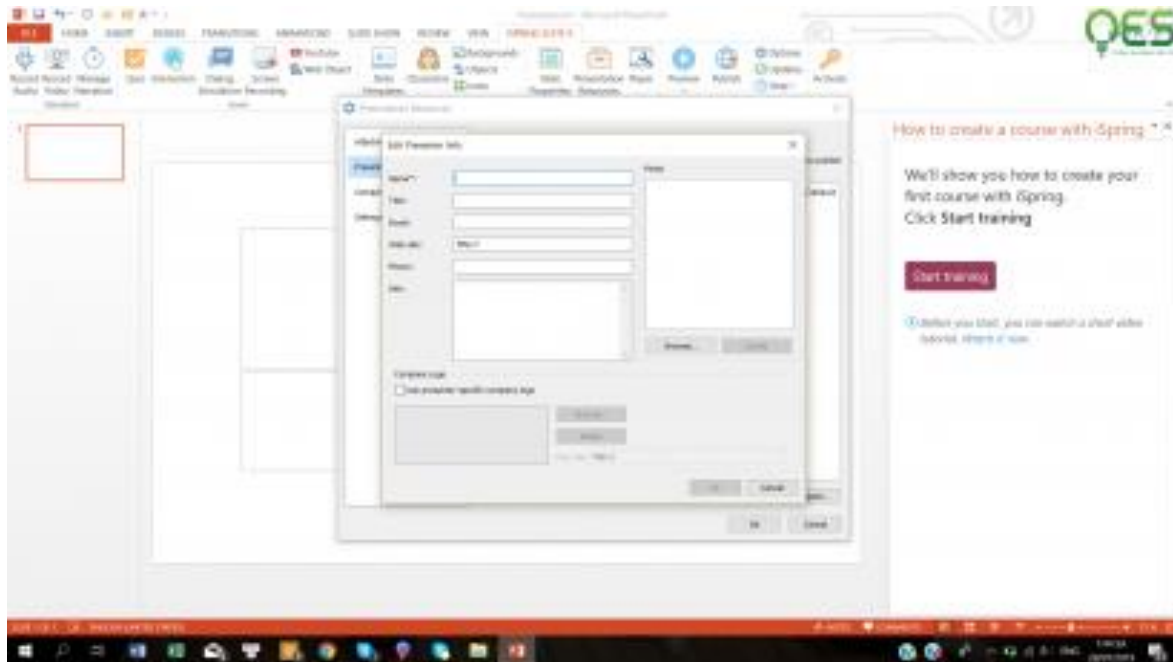
#### 4. Thiết lập các thuộc tính và thông tin giảng viên



Bạn có thể nhập các thông tin cần thiết của giảng viên để khẳng định tác giả của bài giảng. Đồng thời, Ispring cũng cho phép bạn nhập thông tin của một hay nhiều giảng viên khác nhau trên cùng một phần mềm cài trên một máy tính. Khi biên soạn, giáo viên sẽ chọn “Presentation Resources” sau đó click vào phần “Presenter”. Khi đó, phần mềm yêu cầu bạn nhập những thông tin như sau:

- **Name:** Tên
- **Title:** Tiêu đề, bạn có nhập là “Giáo viên”
- **Email:** Thư điện tử

- **Web site:** Trang web
- **Phone:** Số điện thoại
- **Info:** Thông tin khác
- **Photo:** Ảnh



## 4.2 TẠO GÓI SCORM

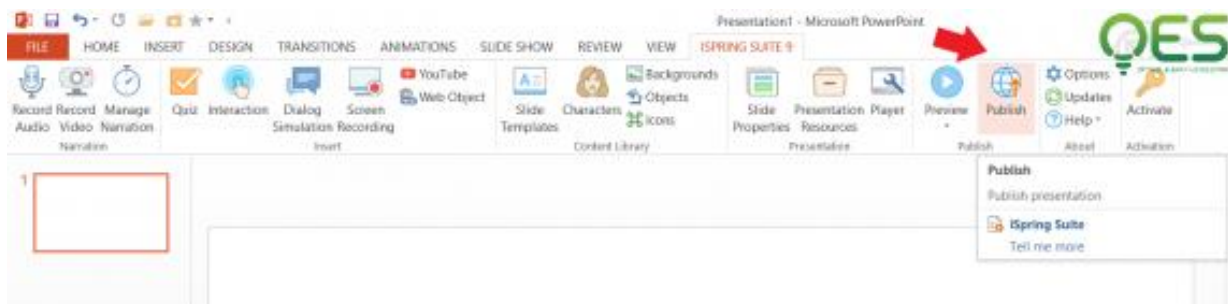
SCORM (tiếng Anh: Sharable Content Object Reference Model) là một tập hợp tiêu chuẩn cho hệ thống E-learning. Tiêu chuẩn này gồm 3 thành phần chính: đóng gói bài giảng, chạy chương trình và điều phối. SCORM có nhiều phiên bản, 1.1, 1.2, và gần đây nhất là phiên bản SCORM 2004.

Có thể tham khảo từ: <https://oes.vn/scorm-la-gi-nhung-dieu-doanh-nghiep-can-biet-ve-chuan-scorm/>

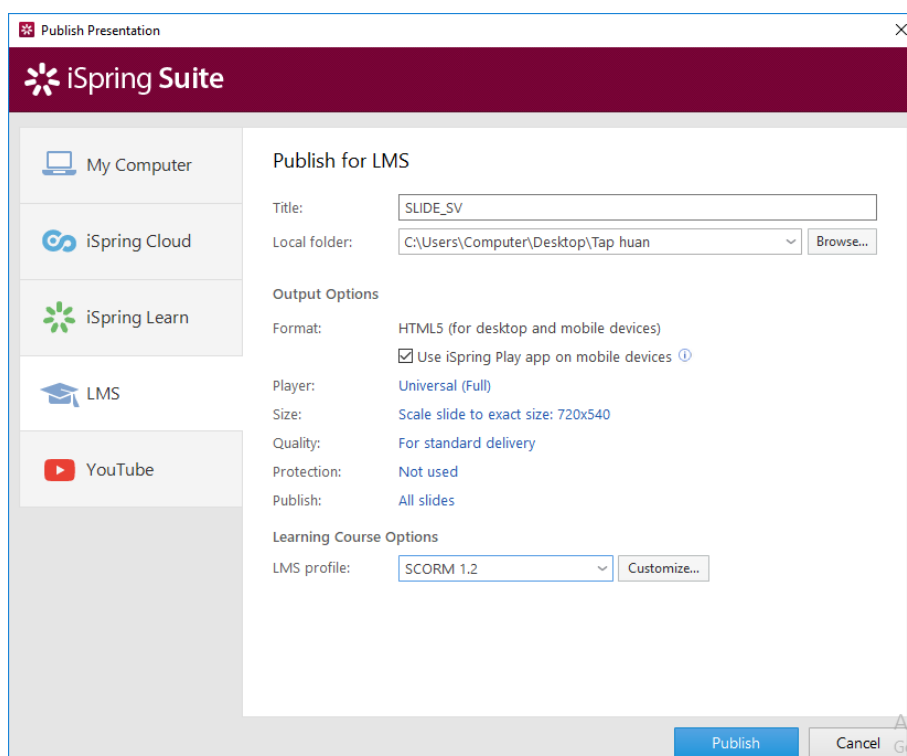
### 4.2.1 Tạo gói SCORM từ phần mềm iSpring Suite 9.0

Giả sử đến đây chúng ta đã thực hiện hoàn thiện bài giảng bằng công cụ iSpring Suite 9.0. Các bước được thực hiện như sau

#### Bước 1: Từ thành công cụ iSpring Suite 9.0 → Publish



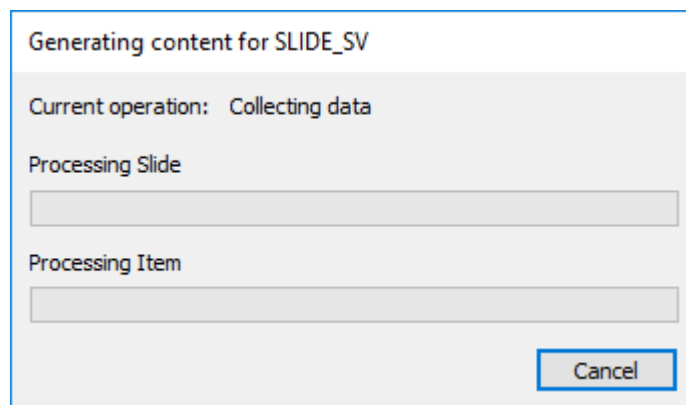
iSpring cho phép bạn xuất bản thành nhiều định dạng đầu ra khác nhau, tùy theo nhu cầu và mục đích sử dụng:



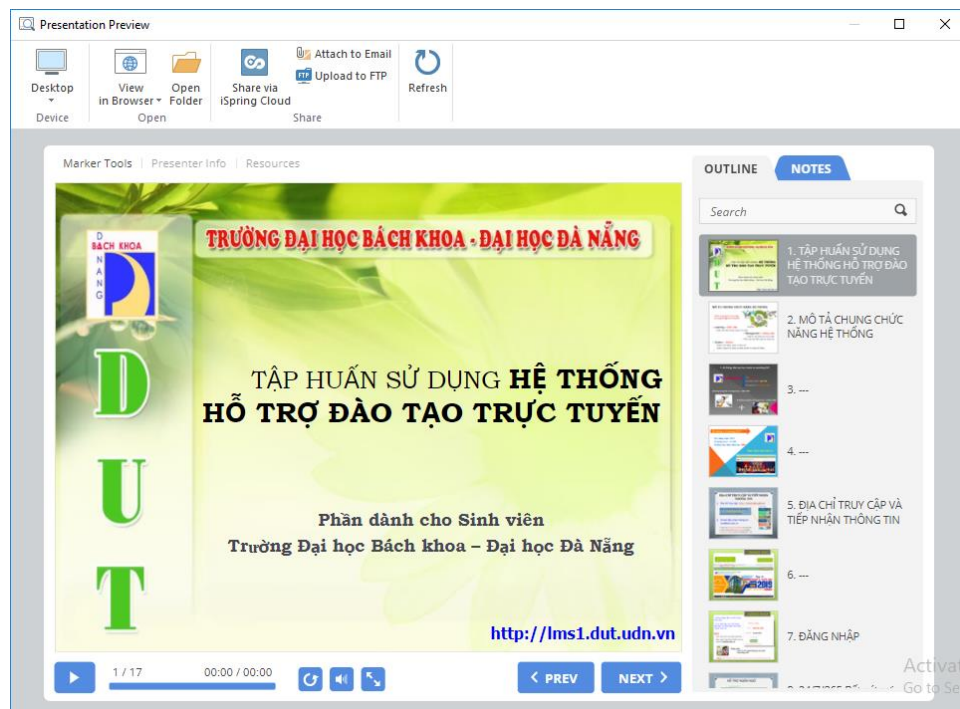
- **My Computer:** Lưu vào trong máy tính. Loại này thường được sử dụng phổ biến nhất để chia sẻ với đồng nghiệp, lưu trữ bài giảng, nộp bài lên,...
- **Ispring Cloud**
- **Ispring Learn**
- **LMS:** Định dạng chuẩn E-Learning
- **Youtube**

**Chú ý:** Riêng với định dạng Ispring Cloud và Ispring Learn, bạn phải trả phí để có thể sử dụng.

**Bước 2:** Chọn LMS → Chọn lại các thông số (để mặc định) → Chọn Publish.

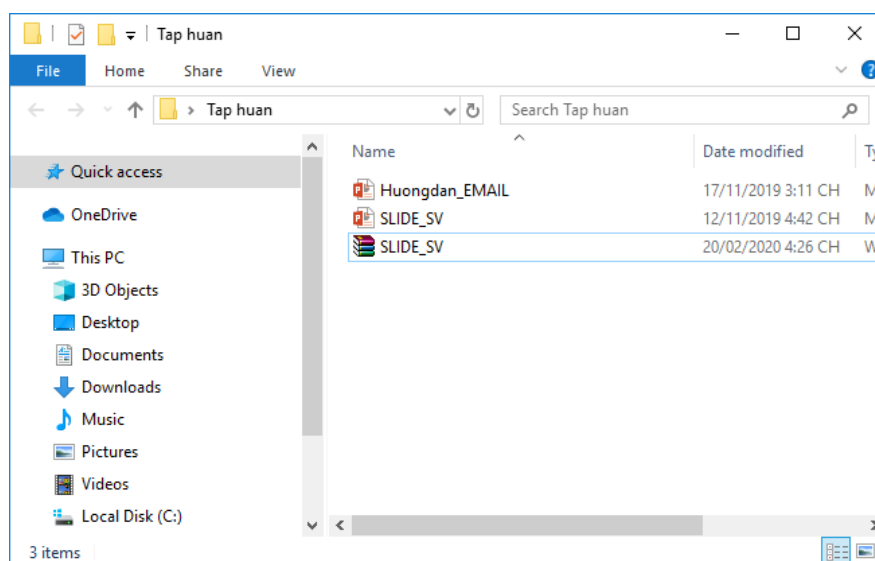


Chờ một vài phút để hệ thống chạy (phụ thuộc vào file dữ liệu lớn hay nhỏ mà thời gian chờ nhanh hay chậm). Sau khi hoàn thành thì chúng ta có bản để xem trước.



**Bước 3:** Chọn View in Browser để xem trước trên trình duyệt.

Sau khi hoàn thành thì trong đường dẫn lưu tại Bước 1 sẽ tồn tại 1 file .zip và đây chính là gói SCORM mà chúng ta mới tạo ra (ở ví dụ này có tên là SLIDE\_SV.ZIP).



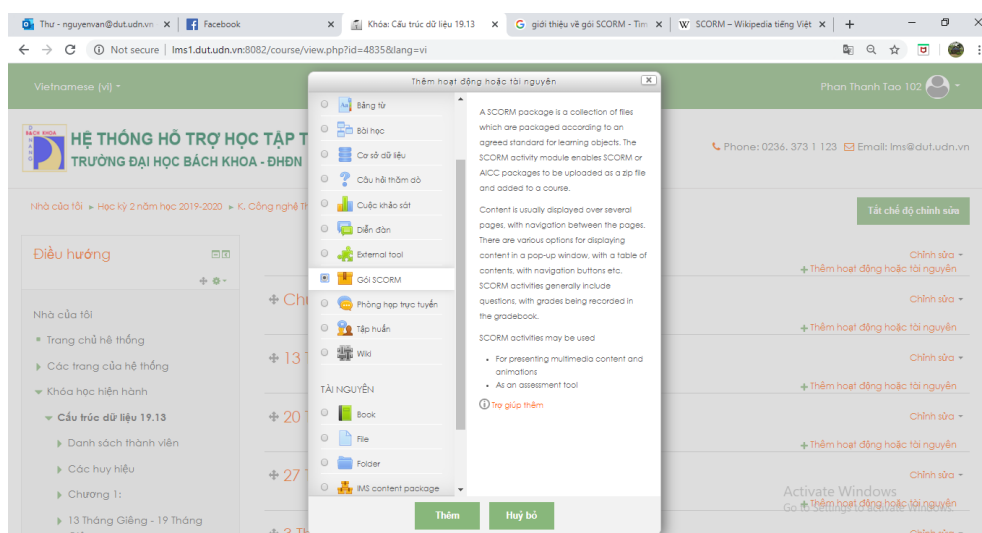
#### 4.2.2 Quản lý gói SCORM trên hệ thống LMS-DUT

Trong phần này chúng ta quay lại hệ thống LMS-DUT và đăng nhập bằng tài khoản của giảng viên.

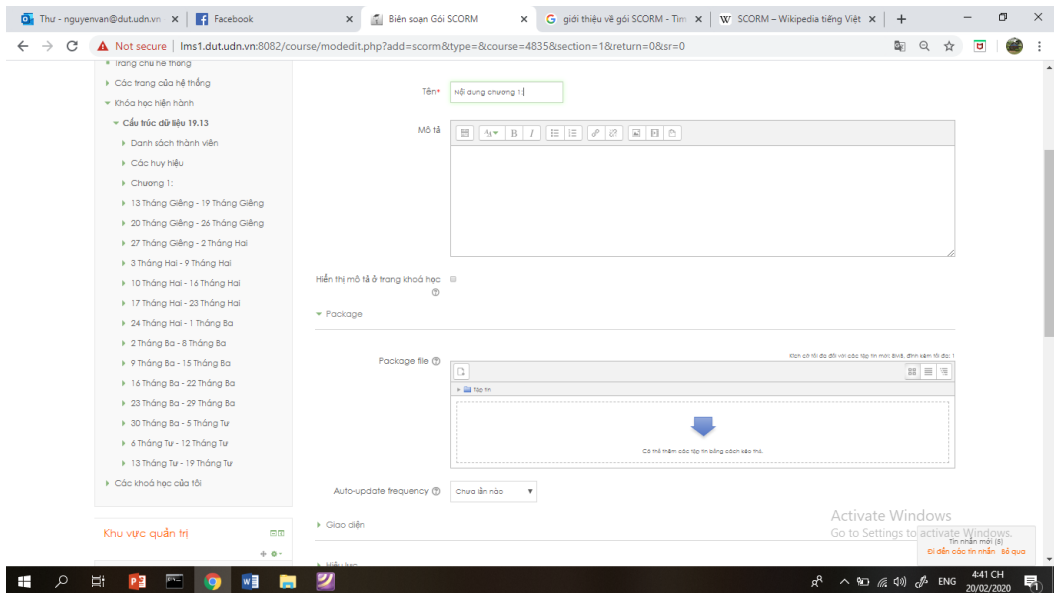
**Bước 1:** Chọn học phần cần dạy (Cấu trúc dữ liệu) → Bật chế độ chỉnh sửa.

**Bước 2:** Chọn vị trí cần đưa nội dung vào (Chương 1) → Thêm hoạt động hoặc tài nguyên.

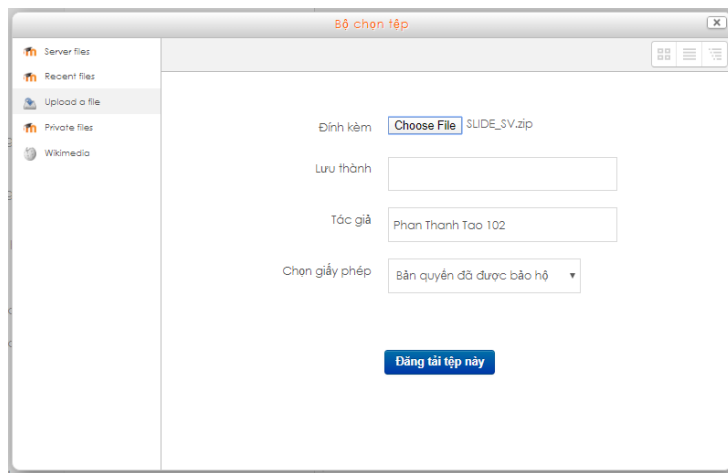
**Bước 3:** Chọn Gói SCORM → Thêm



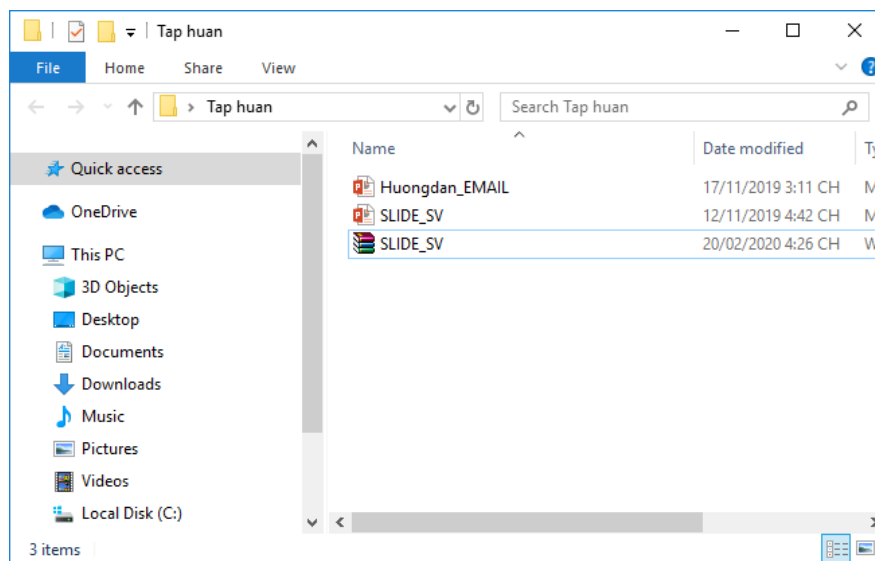
**Bước 4:** Nhập nội dung (Nội dung Chương 1) → Chọn gói SCORM (Package file)



**Bước 5: Upload file → Đính kèm**

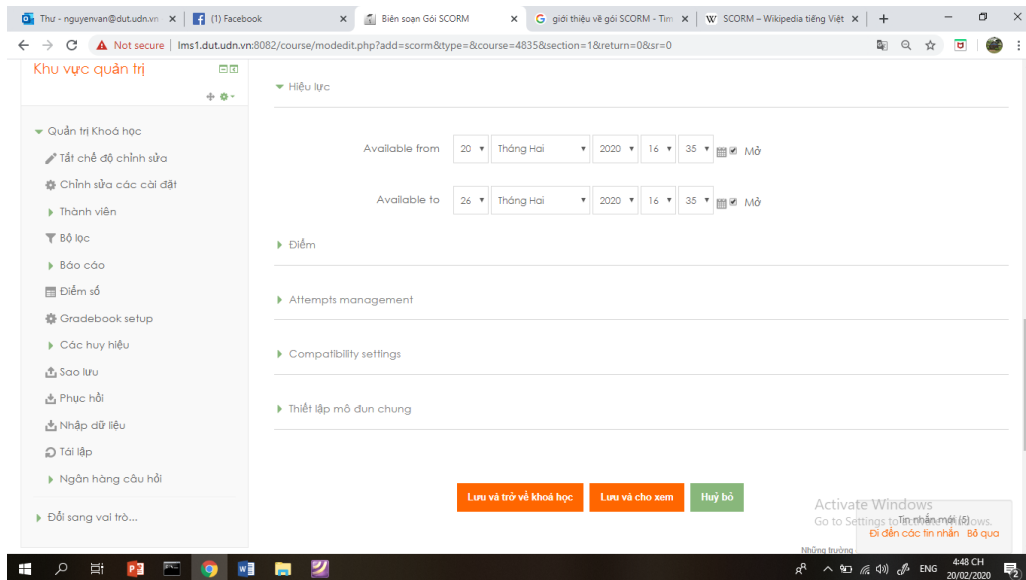


**Bước 6: Chọn vị trí lưu gói SCORM → Open**



**Bước 7: Chọn thời gian hiển thị (Hiệu lực)**



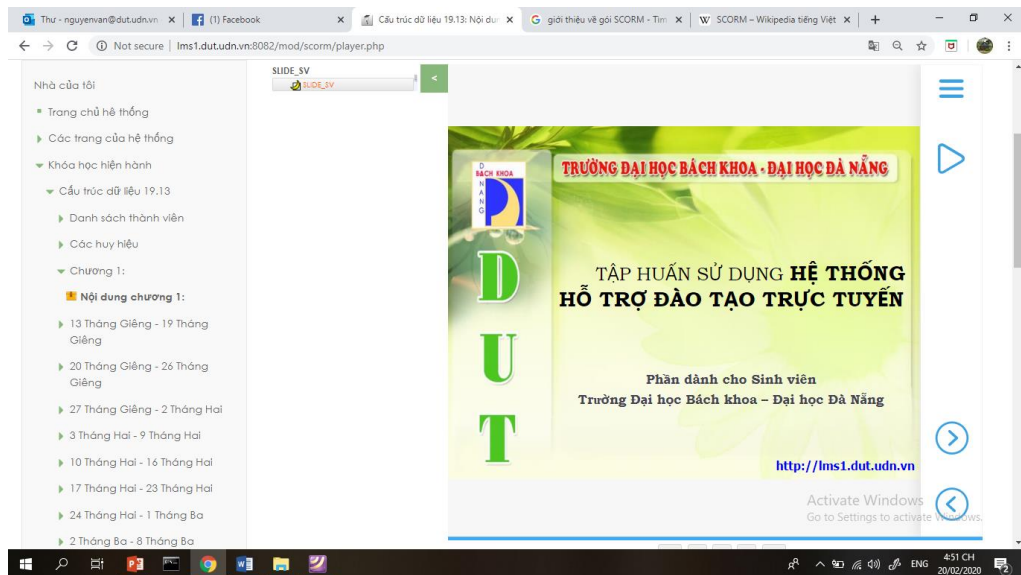


## Bước 8: Lưu và trở về học phần

Nội dung đã được cập nhật lên và click vào để xem nội dung.



Kết quả khi xem nội dung sẽ được hiển thị như sau:



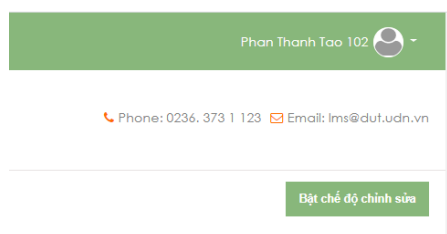
## 4.3 TẠO CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

**Bước 1:** Đăng nhập vào hệ thống LMS với tài khoản là Giảng viên, tiếp tục thực hiện các thao tác:

- Chọn học phần muốn tạo câu hỏi
- Bật chế độ chỉnh sửa



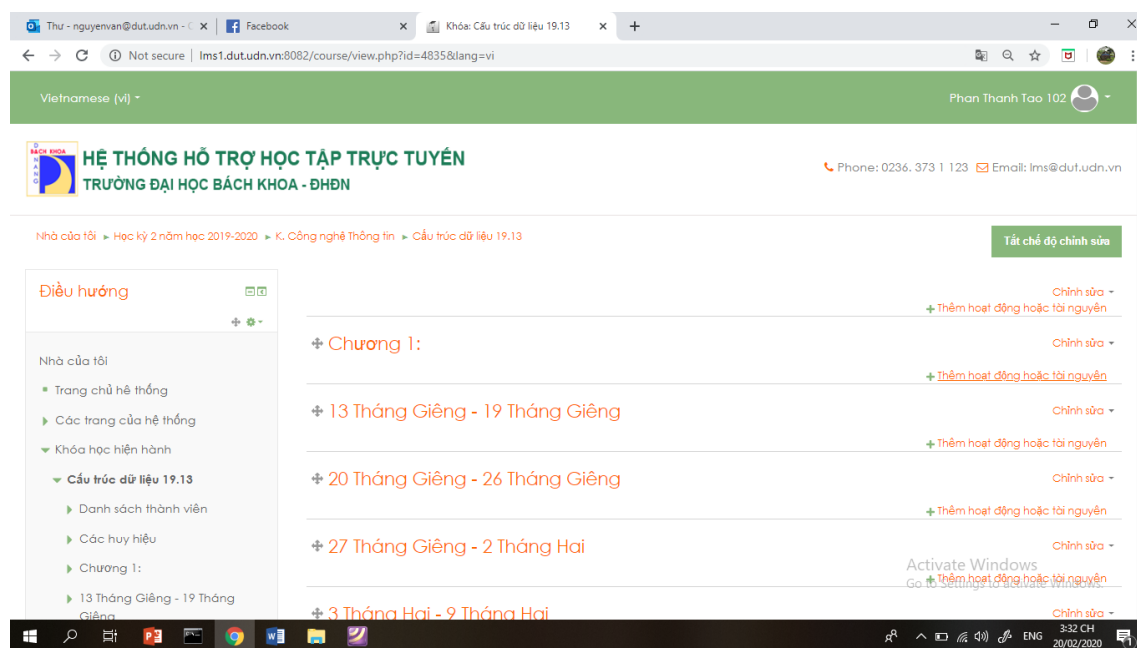
Hình 4.1a: Chọn học phần



Hình 4.1b: Chọn chế độ chỉnh sửa

### Hình 4.1: Bật chế độ chỉnh sửa của học phần

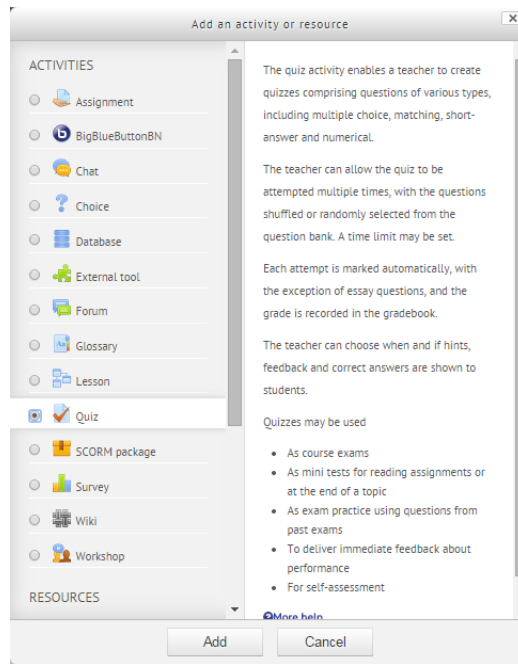
**Bước 2:** Chọn Thêm hoạt động hoặc tài nguyên



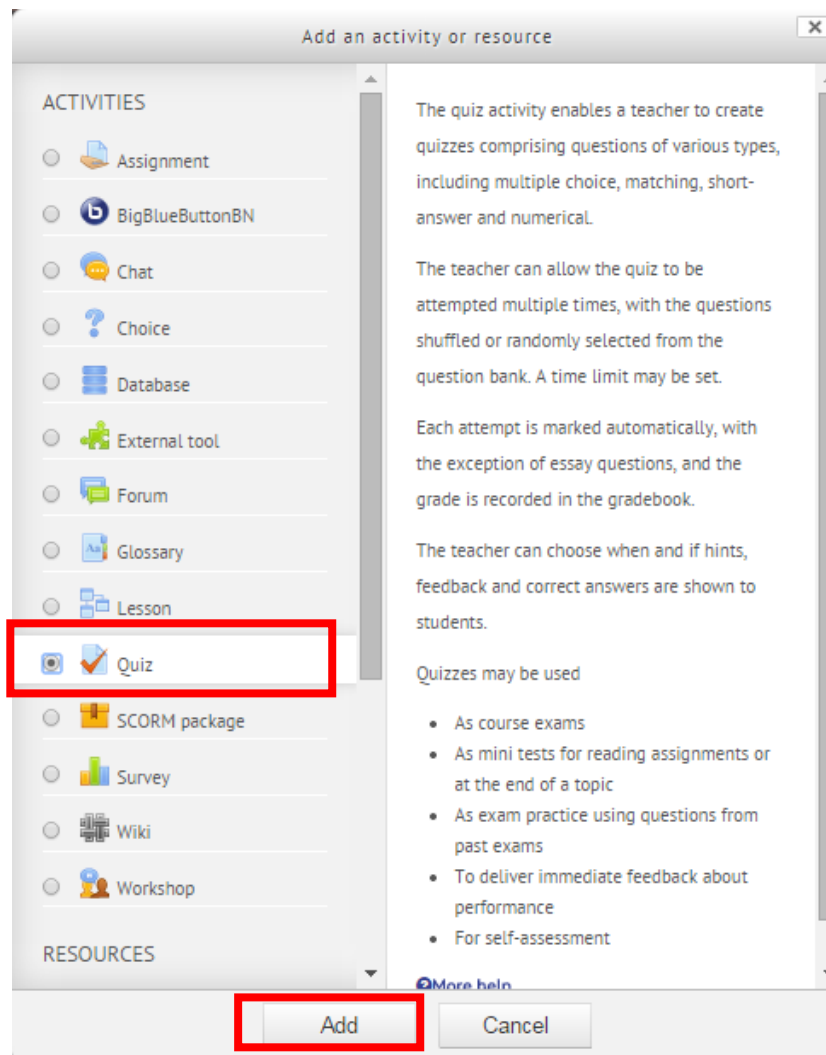
Hình 4.2: Thêm hoạt động hoặc tài nguyên

**Lưu ý:**

Các hoạt động tài nguyên này có thể chọn cho từng chương, tuần hoặc chọn cho môn học (có thể chọn phần trên cùng không nằm trong tuần nào của học phần).



**Bước 3:** Chọn vào **Quiz** sau đó nhấn **Add**



**Bước 4:** Thực hiện việc cấu hình cho bài thi trắc nghiệm theo hướng dẫn:

## Adding a new Quiz to Bài 4

Expand all

### General

Name\*

Bài tập trắc nghiệm 1

Tên bài kiểm tra trắc nghiệm

Description

Thời gian làm bài:  
BẮT ĐẦU: 0h, 20/03/2015  
KẾT THÚC: 0h, 21/03/2015

Mô tả câu hỏi

Display description on course page

Hiện thị hay không hiển thị mô tả ra ngoài trang chủ

### Timing

Open the quiz

20 March 2015 00:00 Enable

Đặt thời gian mở bài thi

Close the quiz

21 March 2015 00:00 Enable

Đặt thời gian đóng bài thi

Time limit

10 minutes Enable

Đặt thời gian làm bài thi

When time expires

Attempts must be submitted before time expires, or they are not counted

Cho phép hoặc không cho phép Sinh viên gia hạn thời gian nộp bài

Submission grace period

1 days Enable

Thời gian gia hạn cho phép

### Grade

Grade category

Uncategorised

Tên cột điểm

Attempts allowed

1

Số lần được phép gửi bài

Grading method

Highest grade

Chọn cách tính điểm: lần đạt điểm cao nhất hay điểm trung bình của các lần gửi

**Layout**

Question order:  **Xáo trộn ngẫu nhiên các câu hỏi**

New page:  **Hiển thị số câu hỏi lên 1 trang**

[Show more...](#)

**Question behaviour**

Shuffle within questions:  **(có) thay đổi vị trí đáp án trong mỗi câu hỏi**

**Overall feedback** **Cài đặt phản hồi sau khi sinh viên gửi đáp án**

Grade boundary:  **Nếu đáp án đúng 100% thì phản hồi là gì?**

Feedback:  **Nếu đáp án đúng X% thì phản hồi là gì?**

Grade boundary:

Feedback:

Nhấn vào **Save and display** để lưu và bắt đầu thêm câu hỏi trắc nghiệm

Cửa sổ tạo câu hỏi trắc nghiệm hiện ra, nhấn vào **Edit Quiz**

**Bài tập trắc nghiệm 1**

Thời gian làm bài:  
**BẮT ĐẦU:** 0h, 20/03/2015  
**KẾT THÚC:** 0h, 21/03/2015

Attempts allowed: 1

The quiz will not be available until Friday, 20 March 2015, 12:00 AM

This quiz will close at Saturday, 21 March 2015, 12:00 AM

Time limit: 10 mins

No questions have been added yet

# Editing quiz: Bài tập trắc nghiệm 1

📌 The basic ideas of quiz-making

Total of marks: 0.00 | Questions: 0 | Quiz closed (opens 20/03/15, 00:00)

Maximum grade:

Save

Shuffle questions has been set, so some actions relating to pages are not available. To change the shuffle option, [Update this Quiz](#).

Page 1 Empty page ✕

Add a question ... Add a random question ... ?

Nhấn chọn **Add a question** để tạo câu hỏi trắc nghiệm cho bài thi

**Bước 5:** Chọn kiểu câu hỏi trắc nghiệm, nhấn **Add**  
(Ví dụ chọn: *Multiple choice*)

Choose a question type to add ✕

QUESTIONS

- Calculated
- Calculated multichoice
- Calculated simple
- Embedded answers (Cloze)
- Essay
- Matching
- Multiple choice
- Numerical
- Random short-answer matching
- Short answer
- True/False

OTHER

- Description

Allows the selection of a single or multiple responses from a pre-defined list.

**Câu hỏi có nhiều đáp án**

**Câu hỏi chỉ có 2 lựa chọn ĐÚNG hoặc SAI**

Add Cancel

## Bước 6: Nhập câu hỏi trắc nghiệm và các đáp án

### Adding a Multiple choice question <sup>®</sup>

▶ Expand all

#### General

Category

Question name\*

Tên câu hỏi

Question text\*

Nội dung câu hỏi

Default mark\*

Điểm cho câu hỏi

General feedback <sup>Ⓢ</sup>

Phản hồi chung

One or multiple answers?

Chọn số đáp án (một hoặc nhiều) cho

Shuffle the choices?  (có hay không) Xáo trộn các đáp

Number the choices?

Chọn kiểu hiện đáp án (a,b,c,d hay 1,2,3,4)

## Answers

Choice 1

1

Grade: None

Feedback: Đáp án sai!

*Annotations:*  
- Nhập lựa chọn thứ nhất cho câu trả lời (points to '1')  
- Nhập điểm cho lựa chọn này (None tức là 0 điểm) (points to 'None')  
- Nhập phản hồi cho lựa chọn này (points to 'Đáp án sai!')

Tương tự:

Choice 2

2

Grade: 100%

Feedback: Đáp án đúng!

*Annotation:*  
- 100% tức là 1 điểm (điểm tuyệt đối cho câu hỏi này) (points to '100%')

Choice 3

3

BACK TO TOP

Nhấn **Save changes** để lưu câu trắc nghiệm thứ nhất

**Save changes** Cancel

Cứ như vậy chúng ta tiếp tục nhấn **Add a question** để thêm cho đủ các câu hỏi cho bài thi trắc nghiệm.

Page 1 ?

Câu 1 1+1=? Marked out of: 1 Save

Multiple choice

**Add a question ...** Add a random question ...

Ngoài ra có thể chọn vào **SHOW QUESTION BANK CONTENTS** để hiển thị và chọn các câu hỏi từ ngân hàng câu hỏi có sẵn:



# Editing quiz: Bài tập trắc nghiệm 1

**? QUESTION BANK CONTENTS [SHOW]**

The basic ideas of quiz-making

Total of marks: 1.00 | Questions: 1 | Quiz closed (opens 20/03/15, 00:00)

Maximum grade:

Save

Shuffle questions has been set, so some actions relating to pages are not available. To change the shuffle option, [Update this Quiz](#).

Page 1 ? **Câu 1 1+1=?** Marked out of:  Save  
Multiple choice

>>

# Editing quiz: Bài tập trắc nghiệm 1

The basic ideas of quiz-making

Total of marks: 1.00 | Questions: 1 | Quiz closed (opens 20/03/15, 00:00)

Maximum grade:

Save

Shuffle questions has been set, so some actions relating to pages are not available. To change the shuffle option, [Update this Quiz](#).

Page 1 ? **Câu 1 1+1=?** Marked out of:  Save  
Multiple choice

Add a question ... Add a random question ...

**? QUESTION BANK CONTENTS [HIDE]**

Select a category:  
Default for TTT (10)

The default category for questions shared in context 'TTT'.

Search options

- Also show questions from subcategories
- Also show old questions

Create a new question ...

Question

<<	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1 chọn 1 trong 4 đáp án s:	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<<	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	2 Chonj A	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<<	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Câu 1 1+1= mấy?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<<	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Câu 1 1+1=?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<<	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Câu 2 2+2=?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ngân hàng câu hỏi

**Bước 7:** Câu hỏi trắc nghiệm hiện ra ngoài trang chủ của môn học như sau:


Bài 4














Bài tập trắc nghiệm 1 Edit

Thời gian làm bài:  
**BẮT ĐẦU:** 0h, 20/03/2015  
**KẾT THÚC:** 0h, 21/03/2015




Tại đây sinh viên sẽ nhấp vào và thực hiện bài kiểm tra theo thời gian thông báo ở trên.

Các thầy cô giáo cho test thử bài trắc nghiệm với vai trò của sinh viên bằng cách chọn vào Student trong **ADMINISTRATION >> SWITCH ROLE TO**

 Course administration

-  Turn editing off
-  Activity chooser off
-  Edit settings
-  Users
-  Filters
-  Reports
-  Grades
-  Badges
-  Backup
-  Restore
-  Import
-  Reset
-  Question bank

 Switch role to...

-  Non-editing teacher
-  **Student**
-  Guest

 My profile settings